

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN
Trong Đời Lôi
HUỶNH TÂM TỰ THUẬT

TÀI LIỆU SƯU TẦM
2014

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bỏ tít, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIÊN HỮU HUỠNH TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAITV.FREE.FR** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 26/11/2014

Tâm Nguyên

THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN
TRONG ĐỜI TÔI
HUỲNH TẮM TỰ THUẬT [1990]

MỤC LỤC

❖ THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN TRONG ĐỜI TÔI	9
▪ LỜI NGỎ	11
▪ LỜI BỘC BẠCH	13
▪ THỊ HIỆN I	15
▪ THỊ HIỆN II	37
▪ THỊ HIỆN III	73



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN TRONG ĐỜI TÔI

- LỜI NGỎ
- LỜI BỘC BẠCH
- THỊ HIỆN 1
- THỊ HIỆN 2
- THỊ HIỆN 3

LỜI NGỎ

TÁC PHẨM THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN TRONG ĐỜI TÔI CỦA H.H HUỖNH TÂM, BỞI MỘT HÀNH TRÌNH sáng tạo vi diệu từ Tòa Thánh Tây Ninh đến Paris, như một đại dòng tuyên chảy dưới lòng đất.

Tác giả tự thuật theo chính hệ ngôn ngữ Phương Tây, bạn đọc tìm thấy ở bút pháp một thông điệp thiết tha nuôi dưỡng ẩn dụ và truyền chuyển đến đồng sinh những giao cảm sống thực trong môi trường Đức tin, tác phẩm Thiên Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi là một cấu thành sinh động có giá trị văn học và thần học của Đạo Cao Đài.

Tác giả dâng hiến bạn đọc từng bước chân Thiên Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi qua ngôn ngữ chính văn khởi lòng, bút pháp mời chúng ta đồng dự phần tự thuật và tường thuật xem như một cuộc du hành tâm linh chung, hướng dẫn chúng ta vào chốn huyền bí hầu nhận diện và truyền đạt chân thiện mỹ đến nhân gian.

Đây là một tác phẩm rất khó viết, chỉ có những chân tâm mới hóa hiện bút pháp hạnh Đạo thành lời và lần đầu tiên xuất hiện trên dạng truyền giáo theo pháp Đạo Cao Đài.

Chúng tôi đã đọc nhiều tác phẩm thông thiên học, thần học của các Đức tin và nay tiếp nhận được Thiên

Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi như một tương đồng rộng lớn với cảm giác rừng thiên trước mặt, riêng ngôn ngữ tự thuật, tường thuật của H.H Huỳnh Tâm có một giá trị trên căn bản đời sống hiện hữu tạo sống ưu tư, thiên nhiên cảm xúc trong tâm linh và của tất cả hiện sinh đáng thương yêu.

Nay chúng tôi rất cảm ơn sự nồng nàn của H.H Huỳnh Tâm, đã tặng tình người những soi rọi thực thà và chúng tôi viết lời ngỏ này vẫn còn giới hạn âm lượng vì miêu tả ý riêng trước một tác phẩm rục rịch, không khác nào con thuyền đòi bao phủ cả biển khơi. Tuy vậy chúng tôi vẫn viết lời ngỏ với chân thành và cầu nguyện bề trên ban phép lành đến gia quyến H.H Huỳnh Tâm phúc lạc.

Nhân dịp chúng tôi cũng xin giới thiệu cùng bạn đọc một tác phẩm giá trị Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi, đang trên tay như nguồn thông suốt chảy vào bạn đọc, hy vọng bạn đọc đang ưu tư, suy nghĩ và khám phá chính mình là hành trình tâm linh riêng, để cùng Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi vào nhịp cội hóa sinh và sau khi rời tay cuốn sách Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi, chúc bạn đọc vào chặng đường đời thoải mái, để bước tâm linh thênh thang và trong sáng mãi mãi.

Paris 25/02/1995

Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu

Giáo sư Pierre Miablois

LỜI BỘC BẠCH

QUANG GIÁC HIỆN TRÊN LƯƠNG THIỆN CỦA NHÂN SINH VÀ THỨC DỤC SỰ THÀNH THỰC ĐỂ cho môi trường chân thiện mỹ phát sinh tự nhiên, đó là những ao ước của tất cả, riêng người cầm bút viết một sự kiện cần phải lương thiện và trung thực để tính sâu xa nằm lòng người đọc, bởi vậy tôi viết tự thuật và tường thuật cũng trên căn nguyên đó, như tôi đã viết trên 30 biên khảo chưa bao giờ gọt giũa tự khen cái tốt mà bỏ đi cái hổ thẹn riêng tư, tôi lấy cái biên làm người để thực hành chính trực, để nhận diện hành tàng và ưu tư việc xấu-tốt, trên những trang giấy tự thuật và tường thuật sự thực của kiếp sinh mà tôi đã trải qua, tuy thể lời tự thuật này cũng có những cái để thương và cũng có điều đáng trách, nghĩ rằng bạn đọc có thể tha thứ được, khi tìm thấy tình đời của gã tu thành thực làm người trong sáng và chân thành.

Nghĩ rằng khi tu cũng cần thành thực trong đời mình, ai cũng có lúc đi chập chững rồi mới đi thẳng thớm, những lúc chập chững đó đôi khi còn hư đốn hơn người không tu. Nhưng xét ra ít người tu nào dám nói đến thời kỳ hư đốn ấy, mà chỉ miêu tả cái riêng tư thành đạt, ở riêng tôi thì phải nói sự thực mới bóc tuột ra tâm hồn sống tự nhiên, vì vậy tôi không ngần ngại viết tự thuật đời mình.

Phần Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi đó là sự thực, tôi không thể nào đặt điều mị truyền giáo hay mê

tín dị đoan, cũng như ai có sống sung túc rồi lỡ vận mới biết khổ và ngược lại, nay tôi có dịp tiếp nhận ba lần thị hiện có liên quan đời sống tâm linh, tôi gửi đến bạn đọc vài ý niệm tìm hiểu kiếp sinh trong cõi sống thường kiến và tự nhiên của khối sinh vốn đã an lạc.

Tôi thấy sách vở ngày xưa của Tiên Đạo, Thánh Đạo và Phật Đạo đều có tường thuật cảnh Tiên và cảnh Đạo, tất cả những nhân duyên ấy đều là thực cả vì họ đã trải qua mới am tường mà tường thuật lại.

Tôi vẫn là tục tử, sinh ra nhằm buổi ly loạn như bạn đọc, chúng ta cùng một huyết thống không mang ý tưởng tham vọng trị đời, nhờ vậy thiêng liêng lại phú cho chúng ta một tâm linh gần gũi siêu nhiên và có khoa học xã hội nhân văn, khám phá cùng tận của phần tính con người trong vũ trụ, bởi vậy Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi mang một sắc thái riêng của bao quát, nó như một ẩn dụ của Tiên Đạo, Thánh Đạo và Phật Đạo mang hình dung Thể Pháp và Bí Pháp đều có tích tụ cho mọi thời đại.

Chúng tôi suy nghĩ dâng hiến tự thuật và tường thuật thô thiển này đến bạn đọc hầu cùng khám phá ra chính lý của Thiêng Liêng Thị Hiện Trong Đời Tôi nhưng còn tùy bạn đọc phán xét, như thế gian này đâu phải ai cũng hài lòng khi Trời mưa.

«**Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**»

Paris 12/01/1995

Huỳnh Tâm

THỊ HIỆN I

1973
THÁNH THẤT THỦ THIÊM

CHA-MẸ TÔI RẤT QUYẾT LIỆT DÂNG HIẾN CHO NỀN ĐẠO TẠI QUẬN NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA. Lúc đầu lập Thánh Thất ở nội đường gia đình tôi hơn 10 năm, sau đó tạo lập được một ngôi Thánh Thất theo mẫu số 7 rất khan trang có nhà hậu, tây lan và đông lan đầy đủ tiện nghi.

Anh em chúng tôi có tất cả 6 người, được lớn lên trong cửa Đạo, Cha-mẹ giáo dục chúng tôi như những đồng nhi thuần thực và ngoan ngoãn, Đạo sai đâu tụng đó, Cha-mẹ rất hài lòng, bởi thấy 6 đứa con hiểu Đạo biết nghe lời bề trên sai bảo, lúc nầy tôi mới 12 tuổi.

Sau nầy Cha tôi cầu phong Lẽ Sanh được bổ hành Đạo khắp nơi, từ miền Trung đến Thánh Địa và Nội ô Tòa Thánh Tây Ninh, cũng là lúc Ông buồn phiền về tôi nhiều nhứt, vì sự trưởng thành sau 10 năm của tôi ngoài ý muốn của Ông.

Sau 10 năm trôi qua tôi sống tại Sài Gòn vì vậy tình Cha-con ít dịp gặp nhau để trao đổi về Đạo đức, có lần Ông nói Đạo với tôi qua chân dung cốt yếu mà thương vô cùng, tôi im lặng để nghe lời Ông truyền một cách say sưa không mệt mỏi, cuối cùng Ông hỏi:

– Những gì Cha nói con nghe, có đúng không?

– Thưa Cha, khi trước con còn nhỏ sai đâu tụng đó, còn bây giờ thì không thể nào chấp nhận được sự tụng kinh suông mỗi ngày, cho nên con gần như quên lời kinh hết rồi, từ 7 năm trở lại đây con chưa bao giờ cầm lại kinh để đọc và cũng không liên giao với người Đạo nào. Cha tôi thờ dài, và tôi nghe tiếp:

– Thưa Cha, Cha đã cho con những lời vàng ngọc, con ghi lòng, nhưng Cha đừng buồn vì con không tha thiết những gì truyền ra mà lại thiếu chính lý. Cha hỏi con có đúng không? Con không biết phải trả lời như thế nào cho phải đạo nhà.

– Cha cho phép con tự nhiên.

– Như vậy thì con cảm ơn Cha, Thưa Cha. Đạo Cao Đài là một Tôn giáo Khoa học, có Văn hóa riêng và sắc thái Nghi lễ phong phú, Thiêng Liêng đã cấy vào nhân gian một truyền thống đức tin lâu đời nay có dịp mới kết tinh thành Đạo Cao Đài, tuy từ ngày Khai Đạo đến nay mới 41 năm nhưng đó là nguyên thủy mà kinh đã xác định rất trung thực [Đạo gốc]

Còn Cha nói những gì với con toàn là có tính cách tin những điều khác lạ, nếu không phải nói đó là dị đoan, Cha học đạo được những gì thì truyền lại bấy nhiêu là hết, không phát triển thêm được vì sợ đụng phải bức tường Thiêng Liêng.

Có những lúc Cha nói với con rằng Thiên cơ bất khả lậu, có nghĩa là Cha biết mà không dám nói, thực tế thì Cha không biết và có rất nhiều người cũng kết thúc bằng câu ấy, hỏi nhỏ con nghe Cha đọc những bản văn trong các buổi lễ của Đạo rất hay và nghĩ rằng đó là những

án văn tuyệt tác của Cha, sau đó con có dịp nghe một Lễ Thánh khác cũng đọc án văn đó, mới hiểu ra đó là Thánh Giáo của Đạo.

Kể đó nhà mình là Thánh Thất của Đạo, thế mà chỉ có vài cuốn sách Đạo, con đã đọc hết và muốn tìm hiểu Đạo hơn nữa cũng không có, từ đó con không còn tha thiết nghĩ đến Đạo, và những gì Cha cho con đều là truyền khẩu mà có, nếu đặt Đạo trên trục khoa học xã hội nhân văn để truyền giáo, thì Đạo có phần thiệt thòi trên mặt này, đó là những nguyên nhân con không thể nào chấp nhận lời răn của bất cứ ai nói về Đạo Cao Đài.

Buổi trao đổi Đạo trên tình Cha-con, cuối cùng đưa đến một mặt trời và một mặt trăng, cãi nhau lớn tiếng, Cha tôi không hài lòng lối nói của tôi, Ông cho tôi là đồ phản Đạo, Ông chửi tôi là thằng con bất hiếu. Tin này về đến gia đình ở Ninh Hòa như một tiếng nổ tung cả họ, từ đó sự cách biệt rõ nét, Cha tôi bảo thủ Đạo, Mẹ tôi bao dung, các em tôi thì chỉ biết vân lời và làm hài lòng Cha mẹ, riêng tôi trở thành kẻ ngoại tộc.

Mỗi năm Cha con gặp nhau 2 lần tại Sài Gòn, vào dịp Ông từ Tòa Thánh Tây Ninh về quê ăn tết và trở lại Tòa Thánh, cũng có lúc Ông về Sài Gòn để dưỡng bệnh, vợ tôi may quần áo mới và cung cấp một ít vật chất cho Cha chồng, riêng tôi với Ông thì không nói chuyện Đạo đã từ lâu, và cũng chẳng trao đổi việc đời, tôi biết có nhiều lúc Ông muốn làm hòa, nhưng không có mối bắt nguồn vì vậy Ông thường mượn vợ tôi để làm trung gian hầu tìm hiểu nỗi thăng trầm trên đường đời của tôi.

Ông biết tôi thành công trên đường đời và biết luôn lối sống vô Đạo đức của tôi, mỗi lần Ông đến thăm thường

đứng trước 4 kệ sách cao vòi vọi và phàn nàn với con dâu:

– Chồng con bây giờ nó theo Đạo nào?

– Thưa Cha. Anh vẫn là Đạo Cao Đài.

– Cha không tin, bởi bốn kệ sách này không có 1 cuốn sách nào của Đạo ta, con xem nào là sách các tôn giáo khác và con thấy không đây là bưu ảnh của nhà truyền giáo Tin Lành mời chồng con đi sinh hoạt cách đây 4 tháng.

– Thưa Cha, theo con thấy thì chồng con bao giờ cũng yêu Đạo nhà mình, sách Đạo anh để trong thư phòng trên 150 cuốn vì vậy không có ở các kệ sách này. Từ khi lập gia đình cho đến nay anh có một chứng bệnh không bao giờ trị hết hẳn, đó là đọc sách ít ngũ, anh đọc sách thay bữa cơm, có thể mỗi ngày đọc một cuốn trăm trang, có khi anh đọc sách ngoài công viên cả ngày quên về nhà, ngoài ra anh đam mê rất nhiều thú, con không thể biết được ý anh vì chưa bao giờ tiết lộ, anh học đồ nhiều bằng cấp, nhưng chưa bao giờ sống bởi bằng cấp như: cán sự Nông-nghiệp, cán sự Phát triển Kinh tế, cán sự Y-tế, đó cũng là điều lạ vì vậy con không biết nhiều về ý riêng tư của anh, chỉ biết anh thành công về mặt chuyên viên kỹ thuật.

– Có bao giờ chúng con về Thánh Thất Đồ Thành Sài Gòn không?

– Thưa Cha, mỗi năm chúng con về Thánh Thất vào ngày mồng 1 tết, để cho mấy đứa nhỏ nó nhận lì xì mừng tuổi đầu năm.

– Con có thuộc kinh kệ không?

– Thưa Cha, con đâu biết kinh kệ mà đọc.

– Cha rất tiếc sinh phải một thằng con vô Đạo, thời

Cha về lại Tòa Thánh, Cha tin tưởng nơi con sẽ hướng nó về với Đạo, con dâu của Cha và các cháu bình an.

Ở tôi thì có những suy nghĩ tổng quát để quyết định sự hiểu biết về Đạo, một khi nói về Đạo Cao Đài phải tìm đến chân lý qui nguyên, không thể hiểu Đạo theo kiểu gia đình truyền vô ngữ thành Đạo, vì lẽ ấy tôi có Đạo trên một chận đường duyên kỳ lạ mà không vì gia đình hoàn toàn, đó là kinh nghiệm sống của riêng tôi, nói chung mỗi người có một hoàn cảnh tín ngưỡng khác nhau, nhưng điểm gắn nhau nhứt là có Đạo do môi trường đặc biệt và có gắn bó với tính mật thiết vi diệu của nó, nhờ chính chất keo này trở thành cứu cánh trong cuộc sống và hữu ích cho đời.

Những năm tháng tôi có Đạo không thổ lộ ra ngoài, bởi chưa thấu hết huyền diệu và sự thực hiện hữu sẽ chuyển biến ra sao, nếu có người muốn biết tôi cũng không biết diễn tả được, nếu vô tình diễn tả kiểu dị đoan thì nguy mất, bởi vậy tôi để mãi sự vi diệu trong lòng, nay thì đã hiện hữu như thế này:

– Từ đầu mùa xuân 1972 tôi thường đi về hướng Thủ Thiêm vào những ngày cuối tuần như thứ bảy hay chủ nhật, để làm gì tôi không thể hiểu trước, chỉ biết là đi tìm nơi thanh tịnh. Hai năm ròng rã đi tìm nơi thanh tịnh, trên con đường trải nhựa từ bến đò Thủ Thiêm hướng lên Thủ Đức, nhưng hoàn toàn thất vọng, không được một tí gì hài lòng, mãi đến mùa hạ năm 1973, tôi mới đổi ý chuyển hướng đi mới, từ con đường lấy lộ trước chợ Thủ Thiêm, dọc theo ven bờ sông Sài Gòn và đi đến một khoản trống trải rộng rất đẹp, ở mặt tiền bờ sông cảnh thiên nhiên thông thoáng, tôi nhận ra ở đây một thời sầm

uất của bến cảng mà ngày xa xưa chưa có Sài Gòn, nay đã hoang tàn, cảnh điêu hiêu như miền hoang dã. Ngày nay một Phường trong Quận 9 Sài Gòn là điểm hẹn của người dân cần cù và lam lũ, cũng là điểm cuối cùng dọc bờ sông Sài Gòn.

Bỗng dưng tôi cảm thấy oai bức khó chịu lạ thường, nảy ý cần tìm một nơi nào đó để ngã lưng cho thoải mái rồi hãy tính sau. Tôi xoay vào phía trong của bờ sông, thấy một khoảnh sân trống mà trước kia là nền nhà rộng hơn 36 mét vuông, rồi mới đến ngôi nhà bỏ không chỉ còn bốn vách tường trống rỗng không mái hiên, đi vào thấy phía góc trái ngôi nhà bỏ không này có kê một bộ ván gỗ, tiếp cận cửa căn nhà bên cạnh hình như cùng một chủ và hiện có hai cháu nhỏ một trai khoảng 10 và một gái lên 8 đang tung tăng rất ngoan ngoãn, tôi hỏi hai cháu ấy:

– Các cháu cho chú nghỉ nhờ trưa nay ở bộ ván này được không?

Hai cháu chạy qua nhà bên cạnh để vấn ý mẹ, rồi trở ra trả lời rằng:

– Mẹ chúa đồng ý, cho chú nghỉ trưa ở đây.

Tôi cảm ơn hai chúa và nghe tiếng bà chủ nhà bảo các cháu rằng:

– Các con đừng đùa nữa để cho ông ấy nghỉ trưa.

Tôi ngã lưng xuống bộ ván gỗ, quả thực hài lòng vì ít nhứt được dịp thoải mái, lúc này nắng đã nghiêng về phía nam, vì vậy bộ ván gỗ tôi đang nằm rất mát mẻ, lúc bấy giờ mới quan sát không gian hẹp của bốn vách tường, tôi tiếp cận được bầu trời bao la và nguồn hóa sinh vô tận trong sinh hoạt huyền bí của hoàng chủng, không bao lâu tôi

thiếp ngủ trong an lạc cho mãi 16 giờ chiều mới thức dậy, nhưng chưa rời khỏi bộ ván gỗ vì cảm thấy xác thể đầy sinh lực và hoàn toàn thanh tịnh, tôi nằm rán được vài phút nữa thì nghe tiếng nói của Đấng linh bảo:

– Con đã thành tâm thực hiện ước nguyện gần 2 năm, nay Thầy mượn nơi đây để chứng lòng con. Từ nay con dụng tinh thần và cá tính của Ngọc... Thanh để khởi đầu Đạo nghiệp. Trên đường Đạo mỗi ngày con có được một niềm tin và cũng gặp nhiều khảo đảo từ hai phía Thế và Bàn môn tả đạo, tuy vậy những âu lo nào cũng có quý Đấng Thiêng Liêng linh hóa và bảo răn, về phần Thế thì có những hiền nhân bạn đạo bên cạnh đồng trợ lực con.

Thầy chấm Đạo nghiệp cho con đây, ngôi thánh thất nầy do ý Đạo của con mà thành và chiếu theo Đạo Luật toàn nhưn sanh cũng đồng hưởng thăng hoa nầy, vì vậy khi con có khảo thì ngôi Thánh Thất nầy cũng khảo. Người nói tiếp:

– Con chuẩn bị dậy, đi mời Huynh, Tỷ, Đệ, Muội về ngôi Thánh Thất nầy để hành lễ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, vì gần đến thời Dậu rồi.

Lời cuối cùng con nên nhớ: Nơi nào có Đạo, thì có sự hiện diện của Thiêng Liêng, Thầy ban ân cho con đó.

Tôi vùng dậy thấy Đức Hộ Pháp với bộ khôi giáp uy nghi, tay cầm Giáng Ma Xử đứng trên phần đầu của bộ ván gỗ, tôi sợ hãi Người ra lệnh an tâm và Người chỉ vào Thiên Bàn đầy đủ phép nghi lễ, đèn được thắp sáng, khói trầm và hương nghi ngút như đã trấn thần cho ngôi Thánh Thất nầy được hoàn toàn tinh khiết, có tiếng chuông ngân vang để mời Tín đồ chuẩn bị hành lễ, âm

thanh siêu nhiên vọng đến muôn cõi nhằm cảm hóa nhưn sanh trong ấy có tôi cũng được đồng hưởng vi diệu này, nay đích thực tôi được thấy khói trầm hương trong ngôi nhà đổ nát đã kết thành mái và hiên che nắng che mưa, ngôi Thánh Thất hóa ra khang trang, khích thích lòng tôi rộn ràng và vui trong cảnh đẹp lộng lẫy của Thánh Thất.

Tôi rời khỏi bộ ván gỗ tức thì, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Thiên Bàn từ từ phai mờ vào không gian cùng lúc mái hiên ngôi Thánh Thất cũng trở lại cảnh trống không như lúc tôi mới đến đây, nhưng trầm hương vẫn còn vươn lại ít nhiều mùi ngào ngạt.

Tôi cảm ơn bà chủ nhà và hai cháu nhỏ để ra về:

– Thưa bà và cảm ơn mấy cháu đã cho tôi một giấc ngủ trưa ở đây rất thanh tịnh và hoàn toàn an lạc nhất trong đời tôi, nếu bà muốn biết sự an lạc của tôi hôm nay thì tôi sẽ thuật lại cho bà nghe.

Bà chủ nhà cũng rất ngạc nhiên và muốn nghe người lạ mặt thuật lại điều an lạc trong ngôi nhà đổ nát này. Bà nói:

– Ông thuật lại tôi nghe đây.

Thực sự tôi không biết bà chủ nhà này theo tôn giáo nào, cho nên tôi bắt đầu tìm hiểu đạo gốc của bà bằng một lối nói tế nhị, để tránh những hiểu lầm về tôn giáo:

– Thưa bà. Ngôi nhà đổ nát này trong nay mai sẽ hưởng được ân sủng của Thiêng Liêng, vì vậy tôi đề nghị bà tạo lập thành nhà Nguyễn hay Chùa và Thánh Thất tùy theo tín ngưỡng của bà. Bà chủ nhà mừng rỡ vô cùng và nói:

– Chúng tôi là Đạo Cao Đài.

Tôi an tâm hơn và không cho bà biết tung tích của tôi có Đạo như bà và nói tiếp:

– Như vậy bà muốn nghe tường thuật những gì diễn biến hôm nay không?

– Muốn lắm ông cứ tự tiện kể đi.

Tôi tường thuật cho bà chủ nhà nghe, diễn tiến từ 2 năm về trước cho đến vi diệu hôm nay trong ngôi nhà này, như tôi đã trình bày phần trên. Bà im lặng nghe một cách thích thú và bà cũng cảm thấy an lạc, cuối cùng tôi xin tạm biệt, bà tha thiết yêu cầu tôi chờ chồng bà về, để tường thuật lại sự việc này cho chồng bà nghe, bà cho biết chồng bà sắp về đến nơi, tôi cũng chiều lòng và nán lại, 5 phút sau chồng bà về, bà trình bày sự việc tôi xin ngủ trưa ở ngôi nhà đồ nát cho chồng nghe, còn phần vi diệu thì tôi tường thuật lại cho ông chủ nhà nghe, ông rất xúc động và cho tôi biết hiện nay ông là Phó Trị Sự của Hương Đạo Thủ Thiêm, và chiều nay ông Phó Trị Sự tức tốc triệu tập Ban Trị Sự để nghe tôi tường thuật một lần nữa, tôi trở thành chứng nhân lý do tạo lập Thánh Thất, vì vậy mới thành hình ý nguyện chung và toàn Đạo Thủ Thiêm quyết định tạo lập Thánh Thất.

Hôm ấy tôi ra về lòng phơ phới, thông thả và tự suy nghĩ mối liên hệ vi diệu này đến với họ rất chân thành, nhưng trần thế thì thường vô tình không để ý lý do kỳ bí xuất hiện, vì vậy họ không biết tôi từ đâu đến và cá tính ngưỡng của tôi họ cũng không biết nốt, đó là nguyên nhân về sau Tín đồ ở đây không biết lịch sử vi diệu của Thánh Thất, bởi thế họ thiếu chiều sâu hành Đạo ngay từ buổi khởi đầu.

Vài tháng sau, trong lòng tôi thúc dục đi viếng thăm Thủ Thiêm gấp và trưa chủ nhật mới hồi hải đi, khi đến nơi mới biết hôm nay là ngày lễ chính thức khánh thành Thánh Thất Thủ Thiêm, tôi rất hài lòng vì toàn Đạo đã được Thiêng Liêng trao sứ mạng, từ nay Hương Đạo Thủ Thiêm thực thụ thành hình và ngôi Thánh Thất nầy sẽ là Tộc Đạo tương lai.

Nay tôi đến đây bằng hồn linh để chứng kiến lễ khánh thành Thánh Thất, mà nguyên trong tôi là một cảnh thanh tịnh nên không xuất hiện được, vì lẽ đó cả Hương Đạo không biết sự hiện diện của tôi ở đây, nhân ấy tôi đứng ven lề bờ sông Sài Gòn để quan sát sinh hoạt náo nhiệt của Đạo trong Thánh Thất, tôi thấy nào là Đại diện Tòa Thánh, Khâm Châu Đô Thành có cả Thừa Sứ Lê Quang Tấn, Ban Trị Sự và toàn Đạo mà tôi đã từng biết, cùng lúc thấy hai cháu nhỏ ngày nào tung tăng trong ngôi nhà đổ nát, bây giờ là ngôi Thánh Thất khan trang và lộng lẫy.

Tôi đứng ở đây 30 phút để quan sát cảnh đẹp, rộn ràng và vui của đồng Đạo trong Thánh Thất, với nụ cười hồn nhiên của tôi và suy nghĩ ưu tư, thương cho Ban Trị Sự ở đây vô cùng, họ là những tín đồ do tâm Đạo trưởng thành nhưng kiến thức quá giản dị, vì vậy họ không chú ý nguyên nhân vi diệu và lịch sử thành hình Thánh Thất, họ không thể biết được những sứ mạng trong âm thầm đến với họ, cho nên họ không phát triển nhiều về tính thiêng liêng.

Ví dụ:

1 – Hương Đạo ở đây không biết họ tên, quê quán và tín ngưỡng của người tiếp nhận thị hiện, đã dâng cho

họ một công trình hành Đạo và tạo lập Thánh Thất là ai và từ đâu đến!

2 – Sau này thánh thất Thủ Thiêm chính thức trở thành Tộc Đạo và Tòa Thánh tuyên bố Lễ Sanh Ngọc Tâm Thanh đến quản Tộc Đạo, toàn Đạo vui mừng đón tiếp nhưng không biết sự vi diệu này đến từ đâu, hầu để phát triển Đạo!

Đến đây tôi về lại Sài Gòn và từ đó không trở lại Thánh Thất Thủ Thiêm để tìm cảnh thanh tịnh nữa, vì tin tưởng đã có một Ngọc Tâm Thanh [Nguyễn Văn Tâm] quản tộc đức hạnh và tài ba lỗi lạc.

Thời gian tiếp nhận thị hiện đến nay đã 3 tháng không thấy Thiêng Liêng hay hiển nhân bạn đạo nào hỏi han, rồi thời gian cũng trôi qua bình thản, trên thực tế từ bé cho đến hôm nay tôi không có bạn đạo nào cả, bạn thân thiết nhất của tôi thường là Phật Giáo, Công Giáo, Hồi Giáo, Bà La Môn và Tin Lành.

Chính như Hội Văn Hóa và Xã Hội Thành Thương do tôi sáng lập, tiền thân Thanh Niên Chí Nguyễn, cũng không có một mặt bạn đạo, tuy vậy nhưng vẫn để lòng cũng thấy được nội tâm thị hiện có biến chuyển.

Đôi khi cũng tự hỏi, bạn đạo ở đâu không đến, còn quý Đấng Thiêng Liêng thì lại càng bay bổng xa vời, tôi sinh ra tính nghi ngờ, hay bị ám ảnh? và cũng có thể hơi điên trong suy nghĩ cuộc sống, hay vì quá lý tưởng trừu tượng?

Rồi một ngày chủ nhật tôi tổ chức buổi hội thảo Văn Hóa tại Đền Hùng Vương trong khuôn viên vườn Bách Thảo Sài Gòn, sau đó bế mạc về sớm, tôi bách bộ dọc theo lễ đài truyền hình Sài Gòn, nhân dịp ghé vào

cửa sau sân vận động Hoa Lư để viếng thăm Vân và Hiệp hai huynh trưởng Hướng Đạo Việt Nam đang tham dự đại hội thanh niên toàn quốc, tôi vừa bước vào cửa thấy cây cầu treo làm bằng vật liệu nhẹ gồm dây thừng sơ dừa buộc vào những thanh tre ghép lại tuyệt đẹp, trên cầu trang trí Đại kỳ Đạo Cao Đài và cờ của Đại Đạo Thanh Niên Hội, lúc ấy có một gã thanh niên cao ráo đứng gần tôi cũng hướng về cây cầu, riêng tôi thì có nhiều suy nghĩ khác thường về kinh nghiệm sinh hoạt thanh niên và đang đứng trước một hiện tượng kinh hoàn đã xảy ra hay có thể chuẩn bị xảy ra, với âu lo đó tôi xanh mặt, thì gã thanh niên tự nhiên hỏi tôi:

– Thưa anh, hình như anh đang chú ý cây cầu treo của Đại Đạo Thanh Niên Hội thì phải?

– Vâng cây cầu treo của họ được giải nhứt, nhưng rất nguy hiểm vì kiến trúc theo lối đòn bẩy dùng để săn thú. Ai bước lên cầu nẩy và đi qua được đó là mạng đế vương, nhưng đi qua không phải dễ, kẻ nẩy thoát chết trong đường tơ kẻ tóc, nếu không nhờ quý đấng Thiêng Liêng của nền Đạo Cao Đài trợ lực thì bỏ mạng rồi, cây cầu treo nẩy đã vô tình bày ra trò chơi ngật nghèo, nếu không có quý Đấng bề trên vì Nhơn sanh thì sẽ có một trận hiểu lầm nhau rất lớn. Còn người không mạng đế vương vừa bước lên thì hai chân cầu sẽ trở thành hai mũi tên bắn thẳng vào nạn nhân cùng lúc, kẻ nẩy sẽ được chết trong nháy mắt, không phương nào cứu chữa nổi. Gã thanh niên ấy nhìn tôi rồi hỏi tiếp:

– Đúng vậy sau khi cây cầu nẩy được giải nhứt sáng nay, và dùng nó làm nơi khai mạc đại hội thanh niên toàn quốc, khi ấy Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bước lên cầu

treo này, quả thực như lời anh nói, đi qua cầu rất khó vì các thanh tre đong đưa như chiếc võng, ông Thiệu đi qua rồi ai cũng mừng, sau đó có một em thanh niên vừa bước lên cầu thì bị té xuống, hiện còn nằm nhà thương, vì vậy Đại Đạo Thanh Niên Hội mới cắt cử người trực cầu.

HIẾN NHÂN & BẠN ĐẠO

Gã thanh niên lịch sự xin phép trao đổi xã giao:

– Tôi xin tự giới thiệu là Nguyễn Thành Tài, tín đồ Đạo Cao Đài, nghề nghiệp họa sĩ, hiện đang sống ở Gò Vấp, Gia Định. Nguyên quán tỉnh Tây Ninh. Tôi muốn làm quen với anh và nhân đây xin anh cho biết quý danh cùng địa chỉ để mình có dịp thăm viếng.

– Vâng tôi là Huỳnh Tâm, chưa có sự nghiệp, đang sống ở Hòa Hưng, Đạo gốc của tôi là Tòa Thánh Tây Ninh, nguyên quán Nha Trang, từ lúc nhỏ mình cũng là đồng nhi, nhưng nay đã xa Đạo, chỉ còn duy yêu đời mà thôi.

Nguyễn Thành Tài biết tôi người cùng Đạo, vui mừng và lòng nhộn nhịp, nói tiếp:

– Thưa anh Huỳnh Tâm, theo tôi đoán anh là người lịch duyệt, như vậy anh khiêm tốn đó là những thành đạt trong lúc xã giao. Một lần nữa cho phép Tài thân tình thổ lộ cùng anh: Xưa nay anh có thường về Tòa Thánh không?

– Thưa anh Tài, từ khi mình ở Sài Gòn hơn 10 năm, chưa bao giờ nghĩ viếng thăm Thánh Địa và Tòa Thánh.

– Được rồi Tài mời anh Tâm, trước viếng thăm Tòa Thánh sau ghé nhà Tài.

– Cũng được, âu cũng là duyên chúng mình trước lạ

sau quen, Tâm hy vọng chúng ta sẽ thực hiện được điều hay ở lúc này.

Lúc ấy có vài người bạn của Nguyễn Thành Tài, mặt đồng phục Đại Đạo Thanh Niên Hội, tiến đến gần chào tôi và Tài giới thiệu:

– Đây là Hội Trưởng Khiêm, Huỳnh Trưởng Kịp, Huỳnh Trưởng Phước, Huỳnh Trưởng Độ v.v...

Tôi cũng đồng chào xã giao và tự giới thiệu cho xóm trò, đồng thời cũng có vài suy nghĩ buổi xã giao hôm nay, không hy vọng nhiều bởi cuối cùng rồi cũng trả lại hứa hẹn cho không gian, vì tôi đã gặp hằng vạn lần xã giao như vậy.

Không ngờ việc xã giao tình cờ ở vĩa hè này lại mở ra cho tôi một chặn đường đi tới tâm linh. Tài viếng thăm gia đình chúng tôi, rồi cùng hẹn đi Tây Ninh. Lần đầu tiên tôi đến Tây Ninh, Tài đưa đi thăm viếng Đền Thánh và Điện Phật Mẫu, trưa hôm đó tất cả Huỳnh Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội đón tiếp tôi rất thân mật và kết nạp tôi vào hàng phẩm thanh niên trung ương, đến chiều mới về thăm gia đình Bố-mẹ và anh em của Tài, sáng mai tôi và Tài về lại Sài Gòn.

Từ đây tôi không biết lý do nào thôi thúc và hấp lực nào bảo tôi từ giả tất cả những sinh hoạt ngoài đời, cũng như sang nhượng hãng Việt Nam Film cho người khác và chuẩn bị đóng cửa trung tâm Huấn Nghệ và trung tâm Văn Hóa Gia Định để có thời gian về Tòa Thánh hành Đạo.

Tuần thứ hai Tài mới biết thân phụ tôi là Lễ Sanh Ngọc Niên Thanh hiện quản tộc phận Đạo 19. Lần này tôi đề nghị với Tài và Trung Ương Đại Đạo Thanh Niên

Hội cùng soạn thảo chương trình sinh hoạt bổ túc Huỳnh Trưởng Trung Ương nhằm đào tạo kiến thức tổng quát, khởi đầu đích thân tôi làm một cuộc triển lãm giới thiệu danh lam thắng cảnh Nội-Ngoại Ô Tòa Thánh thành công, sau đó Đại Đạo Thanh Niên Hội triển lãm lần thứ hai tại Đại Đồng Xã nhân dịp Ngài Thượng Sanh qui Tiên.

Tuần thứ 3 tôi hướng dẫn Đại Đạo Thanh Niên Hội, phương pháp viết báo, sáng tạo văn học nghệ thuật, trình bày và ấn loát các tác phẩm.

Tuần thứ 4 sinh hoạt bổ túc dành riêng Huỳnh Trưởng Trung Ương, chúng tôi khởi đầu nghiên cứu các công trình văn học nghệ thuật và phương pháp cập nhật hóa chương trình đào tạo Đại Đạo Thanh Niên Hội các cấp.

Một thời gian ngắn TỰĐDTNH có một phong thái sinh hoạt năng động, mỗi Huỳnh Trưởng chuẩn bị lập chương trình phát triển kỹ năng và lý tưởng thanh niên Cao Đài.

Phần anh Nguyễn Thành Tài thì có một công trình sáng tạo chuyên môn về hội họa và điêu khắc, anh làm việc hăng hái một cách quyết liệt chưa từng có trong lý tưởng thanh niên Cao Đài, anh đã thực hiện lưu trữ tư liệu chân dung của quý Ngài tiền khai Đạo, đó là kho tàng quý nhứt cho lịch sử Đạo mai sau, và ở anh Tài có một kỷ niệm lớn trong đời như Thánh Tượng Ngũ Chi.

Ngoài ra tôi và Tài ở Sài Gòn cùng dành riêng thời gian đến Thánh Thất Đô Thành phối hợp với anh em sinh viên Cao Đài, để trình bày lại bản tin Đô Thành từ hình thức mỹ thuật, trang nhã, đến nội dung chất

lượng truyền giáo.

Nói chung quý Huynh Trưởng Trung Ương Đại Đạo Thanh Niên Hội hiện nay có một năng động phi thường.

Riêng tôi thì chuyên về biên khảo, lúc này thường về Tòa Thánh để sinh hoạt cùng quý Huynh Trưởng và khảo cứu lịch sử Đạo, nhờ vậy viết được ba tác phẩm Tam giáo như Phật giáo, Tiên Giáo và Thánh Giáo.

Vốn quý mà tôi tiếp nhận được là Lịch sử, Thần học, Chánh Trị Đạo, văn học nghệ thuật của Đạo, cùng lúc khám phá ra kho tư liệu mưu toan của bàn môn tả đạo do vô thần làm thủ lãnh, ngoài ra còn biết thêm những di tích khắp Thánh Địa, thời gian này Đạo cho tôi một số vốn hỗ trợ, và có thể nói đây là những tích tụ chờ ngày hoàn hảo của ước nguyện.

Nhờ thường về Tòa Thánh tình Cha con tôi cảm thông nhiều hơn, tôi thường thăm viếng Ông có lúc thì ở Phận Đạo 19, có khi thì ở Trung Tông và nơi hành Đạo cuối cùng của Ông là văn phòng Thánh Thể, lúc này Ông rất hài lòng cho nên thường về Sài Gòn. Mệnh đời của Cha tôi cũng trôi nổi, đến với Đạo cũng có một duyên trên bảo gọi, trước đây Ông là một nhà thầu khoán nổi tiếng một thời ở tỉnh Khánh Hòa, Ông xây dựng tỉnh Quảng Đức, cũng là một võ sư lừng danh và sự vui thú nhứt của Ông là làm Pháp Sư, sau ngày lịch sử 30/04/1975 Ông từ Tòa Thánh Tây Ninh xuống Sài Gòn thăm chúng tôi lần cuối rồi về quê hương tự tử chết vào mùa Xuân, ngày 13/01 năm 1976 AL hưởng thọ 65 tuổi, để lại di chúc chỉ mấy câu “Luật Đạo ta đã dạy, tự tử là tội trốn tránh thế gian, nhưng ta tự tử là ngoài ý muốn, xin tất cả đừng trách nhau, ý Đạo trong ta nay dâng hiến Đức Chí Tôn và

Phật Mẫu đã định vậy, thân chào cả gia đình và đồng Đạo”

Lúc này tài sản của tôi bị nhà nước kiểm kê và tịch thu, bắt buộc phải ra thân sống chợ đời, lâu lâu cũng về Tòa Thánh nhưng cảnh lòng thiếu sinh khí sống, vì hằng ngày mọi thứ nghị quyết của nhà nước đè nặng Thánh Địa, bạn Đạo của tôi kẻ bị xử tử, người bị tù đày cải tạo, kẻ bỏ Thánh Địa, người bỏ xứ ra đi, người bị đi kinh tế mới và em trai của tôi cũng qua đời, để lại vợ trẻ 4 con thơ dại.

Mùa xuân năm 1979 tôi về thăm lại Tòa Thánh mà không an tâm, quả thế khi đi ra cửa Hòa Viện thì bị một gã đại úy công an chặn xe lại, y bảo:

- Mở cốp xe để khám xét. Sau đó y bảo:
- Vào đằng kia để hớt tóc. Cuối cùng y hỏi:
- Ông vào Tòa Thánh liên hệ với ai và nói những gì?
- Tôi vào Tòa Thánh liên hệ với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, nói vài bài kinh rồi ra đi.

Đại úy công an muốn gây sự, tình hình cũng không cho phép tôi đứng đây lâu, tôi vội đưa giấy giới thiệu với giá 1.000 đồng do Lê Thế Thương nguyên là Bí Thư Thông Tin Văn Hóa t.p Hồ Chí Minh cấp và một giấy thứ hai của Hội Văn Nghệ cấp với tư cách là Nghệ sĩ. Tôi nói với y:

– Thưa với đại úy, như vậy tôi chính thức liên lạc với đại úy, qua sự chào hỏi túi bụi này, nào là xét xe, cạo đầu và rồi chấp vấn.

Hai bên lễ cửa Hòa Viện có hơn 30 người chứng kiến, cụ Nguyễn Văn Tứ nháy mắt làm ám hiệu, y bảo tôi hãy làm tới cho bỏ ghét thẳng công an này. Cụ nói đùa:

- Công an chơi cán bộ bỏ ghét này đi.

Gã đại úy công an biết hớ đành bèn lên:

- Anh có thể đi được rồi đó.
- Cảm ơn, nhưng tiền hút tóc ai trả?
- Để tôi!

Ai cũng thừa biết gã công an này không bao giờ trả tiền cho người thợ hút tóc trước cửa Hòa Viện, tôi ý thức điều đó cho nên gửi cho người hút tóc một ít tiền và cảm ơn.

Xã hội nhiều nhưng như vậy, tôi đi đâu cũng dùng tiền để làm bùa hộ mạng, trước khi về Tòa Thánh tôi rất cẩn thận, mua liền giấy giới thiệu công tác để thủ thân nếu bị bắt khả tiền liệu, nhờ vậy mới thoát được tay đại úy công an chuyên hiếp dân, nghĩ cho cùng tên công an này là khuôn mẫu linh hồn của nhà nước cộng sản đúc để ra, mình có chất chất lương thiện vào đâu y cũng vô ích.

Vài tháng sau tôi làm việc cho thương nghiệp thành phố, mới biết thêm mặt trái của chế độ đục khoét dân, họ báo cáo hoàn toàn láo trên các hồ sơ kinh tế, thực chất thương nghiệp chỉ phục vụ cho Đảng, người dân đen không có tư cách gì được dự phần kinh tế của quốc gia.

Vốn tôi sống cho lý tưởng đạo đức và yêu nhân bản, nay bị trái thời trước xã hội toàn là cướp có giấy chứng nhận và xảo trá, tôi ôm một thất vọng chua cay và bắt đầu vỡ nát, sinh ra biết thưởng thức rượu mạnh, hút thuốc lá v.v...

Hằng tuần sáng thứ bảy họp giao ban, cán bộ kinh tế bảo tôi phải tập kê khai và nói láo, muốn có bằng khen thì phải láo như thực, lúc đầu lương tâm tôi thực thà, thấy sao nói vậy thì bị làm bản kiểm điểm, phê bình nặng xuất

kém. Sau đó lần đầu tiên trong cuộc đời tôi thử nghiệm nói láo, quả thực vậy, tôi nói láo còn hay hơn đảng nói, nói láo đến mức độ tôi không làm việc mà vẫn được hưởng quyền lợi, hai năm liền tự hào tiên tiến và nó cho tôi cái quyền đương hiến trở thành kẻ ăn con chim lồng của công nhân.

Thấy xã hội thái hóa như vậy tôi hết niềm tin, bỏ thương nghiệp thành phố để đi du ngoạn từ Nam ra Bắc viếng thăm cảnh đẹp của đất nước cho thỏa chí, trên đường đi tôi khám phá ra một qui luật chơi không hao tiền [Cuồng Danh Sợ Trị] và vô tình tôi trở thành kẻ bắt lương trên những bắt lương, tôi đi đến đâu cũng được bắt lương chính quyền địa phương ưu đãi trọng hậu, ăn ở miễn phí, di chuyển bằng phi cơ và sử dụng xe hơi tự do, còn nói về tà dâm thì muốn bao nhiêu cũng miễn phí, vì vậy tôi để lại nhiều mặt đời không tốt, vết thương lương tâm đã lộ đến nước sông Hằng cũng không rửa sạch. Tôi đã sống vô trật tự không còn cản trở nào để soi xét, bởi Đức tin của tôi đã bị vô thần cướp mất, vợ con thì ở Nhựt Bổn, Cha và em thì chết, bạn bè thì tứ phương khó gặp, chỉ còn 2 người bạn Đạo thân thiết nhất là Lẽ Sanh Phước và Lẽ Sanh Độ, ngoài ra các Huynh Trưởng khác có kẻ đi tù, người cải tạo, kẻ bị tử hình, người mất tích. Độ thì ở xa, Phước ở gần cho nên mới khổ vì tôi, Phước phải chạy mọi nơi vận động và tìm phương kế để tôi ra nước ngoài, nào là Vũng Tàu, Sài Gòn, Chợ Lớn, Cần Giò, Lục Tỉnh v.v... Buổi sáng Phước tiễn chân tôi đi, buổi trưa Phước thấy mặt tôi về. Buổi tối Phước tiễn chân tôi chào vĩnh biệt, sáng hôm sau Phước thấy tôi tái ngộ, Phước tiễn đưa hết năm này qua tháng nọ mà vẫn chưa ra khỏi nước Việt Nam.

Ừ còn về bà chị dâu của tôi tức là vợ của Phước cũng thương tình cảnh của tôi, chị có một cách thương khác cũng cho tôi ăn uống, cũng thích tôi đến thăm viếng anh Phước, nhưng chị không hài lòng nếu rủ rê anh Phước ra khỏi nhà, vì chị sợ anh Phước sẽ đạp vào con đường lây lợi của tôi, chị bảo vệ hạnh phúc gia đình đó là điều phải nên làm, thực ra anh Phước có một mẫu Đạo sống vì chân lý cao cả, không thể nào Phước đi với bùn mà hoa sen vậy dơ vì bùn, anh Phước không thể nào như tôi vì anh là một tấm vóc Đạo lịch lãm hơn tôi ngàn lần, tôi bao giờ cũng kính chị và tình yêu chị với anh Phước chân thành, nhưng có một điều chị chưa khám phá hết thân thể Đạo hạnh phi thường của đấng quân phu.

Những ngày tháng cuối cùng tôi còn ở quê hương, tuy Hiền Tỷ có mến tôi nhưng thực sự không hài lòng bởi chị biết tôi từ mẫu người lương thiện nay không còn chỉ là Đạo đức, điều này tôi rất ân hận mong Hiền Tỷ cho tôi vài lời để sám hối, và tôi rất cảm ơn Hiền Tỷ thôi thúc anh Phước tìm mọi cách để tôi ra đi đoàn tụ gia đình, âu cũng nhờ động lực của Hiền Tỷ tạo thành chất dính tình thương yêu vô cùng như một gia đình lớn, tôi vẫn luôn cầu nguyện Hiền-Tỷ cùng Đại-Huỳnh hạnh phúc và mấy cháu mai sau thành nhân hơn Bố-Mẹ.

Đến ngày 21.12.1982 AL [10/2/1983 DL] còn 8 ngày nữa là tết Ta, chuyến này tôi đi trót lọt 21 ngày lên đên trên biển cả đến đảo Tabelang, 25 ngày sau mới chuyển chúng tôi đến trại tỵ nạn Galang I . Ở khu cắm 30 ngày làm thủ tục, sau đó mới chính thức công nhận tỵ nạn, được tự do sinh hoạt bình thường.

Thời gian này tôi lấy lại bình tĩnh và chuẩn bị hành

Đạo trong đơn độc, viết được nhiều bản thảo nhưng chỉ có ba bản đáng yêu nhất là Cẩm Nang Đại Đạo Thanh Niên Hội Thế Giới, Học Viện Cao Đài Hải Ngoại và một tập nhạc Thanh Niên Cao Đài Ca.

Hai năm sau tôi lấy danh nghĩa Lê Sanh Ngọc Tâm Thanh mà trước đây Đức Hộ Pháp ân ban, để vận động chính quyền Indonesia và Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, kết quả thành lập được Thánh Thất Galang I, lập bộ Đạo trên 100 tín đồ, tổ chức thành 2 Ban Trị Sự Galang I và Galang II, cũng có Đại Đạo Thanh Niên Hội theo mẫu Trung Ương, tại Thánh Thất mở trung tâm huấn nghệ cho đồng bào tỵ nạn, lập chương trình truyền giáo phát thanh mỗi tuần và lập chương trình bảo trợ định cư Hoa Kỳ, Úc Châu cho Đạo và cho đồng bào tỵ nạn.

Lúc này tôi tự nguyện sám hối trước Thiêng Liêng và vĩnh viễn từ giả những hủ bại hư đốn đã bao lâu để thực sự mặc áo Đạo, xem như một cuộc rũ lòng trút lực để tạo ra tâm hương trong sáng hơn và giữ sạch áo bụi đời như một cơn ngủ đã qua, 21 ngày đêm lên đèn trên biển cả là cuộc phán xét đối với tôi cũng còn nhẹ.

Tôi rất cảm ơn quý Huynh Trưởng đang sống tại quê nhà, đã cho tôi nhiều hạnh phúc và an lạc để tiến về cõi tâm linh, nay thân tôi vĩnh viễn trực thuộc chân lý Cao Đài và thực hiện những gì quý Hiến Nhân & Bạn Đạo đã từng là tình Huynh-Đệ trên con đường Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Viết tại Thánh Thất Galang

Indonesia 20/05/1983

THỊ HIỆN II

1985
THÁNH THẮT GALANG

BUỔI TRƯA THÁNG HẠ, THỜI QUÁ NGỌ ĐIỂM CANH ĐÃ ĐỨNG BÓNG, XỨ INDONESIA ĐANG vào mùa tỏa nhiệt nóng oi bức. Bỗng nhiên một cơn gió thổi chuyển động đi qua ngôi Thánh thất Galang I, mang mùi hương hoa diêu vợi thiên nhiên tỏa ngát bao trùm cả khu vực Thánh thất, vung trời cũng đổi màu sắc êm ả, không gian cảnh đời hóa sinh tuyệt kỳ lạ, vạn loại rất đẹp và êm đềm như một sớm mai vẫn hồng vừa nhô lên trên quê hương thanh bình, cảnh sinh hoạt tự nhiên hiện hữu nhưng vạn vật xem ra vô thường. Còn riêng tôi với bốn phận người thành lập Thánh thất Galang I, tuy có những lo âu, cùng sức sống đang trong trạng thái khác ngoài và điểm hẹn nghĩa trang cũng có thể đến lúc không chờ, bởi bệnh gan kinh niên đã nhiều lần trị liệu chưa khỏi, vì vậy cứ âm thầm lắng theo thời gian trên xứ người đã 2 năm, mà chưa định cư được.

Hôm nay như ngày giờ đã gọi, tôi vẫn bình tĩnh để chấp nhận đi về hướng xa xôi, nhưng không phải thế mà thất vọng, vì tôi đang tiếp tục sống và nhìn thấy không gian biến đổi hóa sinh vạn vật, khí hậu trong tôi cũng khác lạ ảnh hưởng đến trí tuệ minh mẫn toàn diện, tất cả những tế bào như đang được hâm nóng tái sinh, luồng khí mới từ

sự sống hòa nhập vào tim một cách tự nhiên. Ai đã cho tôi hôm nay khác thường, không phải như mọi ngày cơ thể thường bị như gió xoáy hút bụi trần.

Quả thể thân tôi thì bình thản, nhưng gió xoáy ngoài không gian cao vút từ từ hạ xuống thật gần Thánh Thất và nhỏ lại với một âm thanh huyền diệu mang ngát hương thơm, lời của Người thật nhẹ trong không, âm kinh lục vô biên hùng lực.

Tôi tự hỏi phải Người là sáng tạo một không gian vô cùng nầy chăng? Người vẫn âm thầm cho tôi một hiện thể, tôi kinh hãi và băn khoăn như tĩnh trong mê biết mình được sống và một thanh âm từ đỉnh không trung gọi về nẻo thế. Người nói:

– Tất cả trong con là niềm hạnh phúc, ân Thiên nầy con được hưởng bình an, hôm nay con hãy mau lên đường hướng về Phương Tây, ở đó có Huỳnh-Đệ con đang chờ.

Thanh âm của Người còn vọng lại, hương thơm còn phất phới trong gió quanh đây, vạn vật muôn màu sắc cũng di chuyển theo Người, những lớp thủy triều êm dịu của biển cũng trở lại theo từng tiếng vỗ vào bờ từng nhịp.

Tôi đã thấy như một trường ca vô tận và nghe được tiếng suối reo, nước trong veo như gương soi những án mây trôi trên mặt hồ, nước gợn sóng như đang thúc dục gió tiến chân người đi, cảm thú hiển hòa chào đón hai bên lộ với những tiếng kêu tha thiết yêu thương, như rừng thiên ca hùng vĩ, cá lặn sâu vào miền vô nhiễm, chim bay thật xa và cao vút vẫn khoe mình vào đáy nước trong veo, vạn vật đồng tỏa ngát hương thơm khắp, quả thực Trời nầy quá đẹp. Tôi vậy chào và nhón chân cao hỏi:

– Hỏi những người kia đi về đâu đấy? sao không ở cõi này cùng tôi? và có tiếng vọng lại:

– Này hay, anh chàng khờ khĩnh, mỗi người mỗi cõi muốn đến hãy sống hết cõi này, huy vọng gặp lại huynh ở đó.

Rồi người Cao Đài khăn gói lên đường, hai bên lễ mọi người vẫy tay chào nhau: cùng đi có Linh Mục Cát Vàng và người đi trước là Thượng Tọa Thích Thiện Trì đang rảo bước chần chờ hẹn, ba kẻ lạ trở thành thân, cùng những nụ cười hồi hã, chân cứ bước không rụt rè, để đi vào cõi huyền thoại hay thực tại cuộc đời, chưa ai biết tương lai, dù chông gai nhiều lối đá chên vênh cũng chẳng gì nao núng lòng và bây giờ thì cả ba đang đứng trước Thiên Đàng hay Địa Ngục? Mỗi người tự chọn một lối đi riêng và vẫy tay chào tạm biệt.

Một gốc không biên ngũ sắc hiện lên chân trời bể tận, vang than ai oán, bên lề phố vắng lặng, đồng nội không người, tiếng vọng từ lòng đất lên cao tít, thê lương nào nề, họ cầu nguyện xin sám hối để được ân xá và thứ tha.

Tôi thì cúi đầu xin nhận làm tôi tớ cho kẻ đau thương trên quần đường này, nhưng luật tắc thiên nhiên thì lại định rành tội ai người ấy xét, bởi vậy tôi chỉ xin một điều, tất cả hãy vì tất cả đồng tâm sám hối và cầu nguyện Thiêng liêng cứu rỗi mới mong ra khỏi cõi tạm đam mê trần tục.

Vội về hướng trước có một rừng người quyền uy, thấy họ cũng ảo não vì không được toại nguyện trong lúc thác, bởi trước đây họ từng làm quan-vua cõi đời ác đứ, nay lại muốn làm cha ở cõi âm ti, giờ phút này họ còn thích sống để hưởng thụ trong cái không vô nghĩa, như một thời họ vẽ vờ chủ nghĩa duy quyền lợi, họ nào biết hôm nay là

ngày thiên nhiên phán xét và định tội họ.

Hùng lực của Đấng sáng tạo Thiên Đàng tinh vi và huyền diệu, không một mảy nguyên tử nào mà còn ở trên Đại-la [Lưới Trời] nếu nó là sự ác và mê muội. Tuy 92 ức nguyên nhân ngày nay đã hiểu ít nhiều quyền lực của Đấng, nhưng vẫn trần còn đó cố tình tiếc rẻ vì mê muội, vậy là thế nhân không ra khỏi dục vọng! Họ chỉ biết đạt được cái tính cuồng vọng duy quyền lợi, lớn đũa ăn to, mồm nói phét, ngồi trên lưng thiên hạ, chứ ai nào có biết sự tham hôm nay ắt hẳn ngày mai phải trả!

Cõi đời vẫn là cái không của ngày mới chào đời, không lời thề lương và ai oán, khi đã biết thì rửa sạch bụi trần dưới ánh nắng ban mai miền vi diệu và Galang hiện về định luật cứu rỗi, không thể tiếp nhận một thế giới mãi mịt mù tồn tại, đã đưa tôi đến chân trời mới tuyệt đẹp hơn và thiên nhiên hoàn bích, đồng nội ở đây cũng khác thường thơm mùi lúa non, trưa nay muôn vạn loài hoa lại nở khoe màu sắc như vải, gấm, lụa, đào đang đón chào những nhân duyên về xứ Cao Đài, các loài chim muông bay chấp cánh từng đàn che nắng, loài cá lội ngược dòng về cội để hóa sinh và rong chơi khắp miền thánh vút [Thánh Địa] cỏ cây tươi tốt hai bên lề đường tung mình tăng trưởng với tiếng ti ti reo ca, cảnh đồng sống của vạn loại như những tăng hòa thành thang trong âm khúc vinh danh Đấng Tối Thượng Cao Đài và thanh âm vi diệu êm đềm từ xa lại đến trong tôi:

- Niệm Hương [Nam Ai]
- Khai Kinh [Nam Ai]
- Ngọc Hoàng Thượng Đế [Nam Xuân]
- Phật Mẫu Chơn Kinh [Nam Xuân]

- Thính Giáo [Nam Xuân]
- Tiên Giáo [Nam Xuân]
- Nho Giáo [Nam Xuân]
- Dâng Hoa [Đảo Ngũ Cung]
- Dâng Rượu [Đảo Ngũ Cung]
- Dâng Trà [Đảo Ngũ Cung]
- Ngũ Nguyên [Nam Xuân]

Ở ngôi cao nầy vạn vật, muôn loài đồng sống thực sự phúc lạc, mà trần tục thường gọi là cảnh Long Hoa, quả thế đất Phật, Thánh, Thần, Tiên là đây, họ sống ngoài định hạn của thất ức niên [700.000 năm] họ cũng giao lưu trong cõi đời và xem như cõi Trời tại thế, họ sống trên tất cả thiện đức, và tôi đang đi theo dấu chân của những người tốt ấy để lượm nhặt từng hạt thiện và bây giờ tôi đã để lại sau lưng một đoạn hành trình thử thách.

Tôi bước vào phía trước có 12 con lộ rộng thênh thang, chạy dài thăm thẳm đến tận chân trời, hình dung như 12 rẽ quạt của ánh Dương hồng đang lơ dạt, chấm dấu chân tôi khởi động về phía trước thì chỉ còn 9 con lộ, thế là bản khoán trong ngàn dặm cuộc đời mới hiểu ra thân tôi nên thì ít mà hư không nhiều, kể ra cũng còn cứu vớt được. Chân bước tiếp về phía trước chỉ còn 7 con lộ, mỗi con lộ thể hiện mỗi hành trình hay của mỗi cơ duyên.

Ở trong tôi cũng không tự hỏi phải đi về đâu và lựa chọn hành trình nào cho phù hợp và không chần chờ cứ bước đi thôi, âu cũng do luật sinh hóa định cả, khi biết quả nghiệp hay điểm hẹn của nhân thiện cũng đều là môi trường cho thăng hoa, đây cũng là một ý thức mới để thực hiện cơ duyên mình, đó là điều sống chính thực

con người tiến hóa.

Tôi tiếp tục đi vào ngã 3 của một giao điểm và có tiếng vọng:

– Đây là hành trình đơn độc xin khách trần chú ý và cẩn trọng.

Tiếng báo hiệu cho tôi một cảm tưởng như đến đây là tạm biệt đường trần, tôi chia tay và không hẹn gặp lại ngày mai, tôi đưa mắt hút về miền thăm thẳm chỉ một con đường chông gai nhứt, mà bước chân nầy sẽ không được khoan thai, đây là lối đi cho chính mình đơn độc và cũng là độc đạo cuộc đời, chân cứ bước mà sao lòng ray rức bởi người trần chưa hiểu hết ý Thiên.

Tôi đi một chập vẫn còn trông thấy hai độc đạo bên kia lờ mờ chưa hẳn mất hút, nẻo ấy Thượng Tọa ghi vào lòng tôi một tình đồng sinh, nẻo kia Các-Vàng cũng nổi gót xa tình thân hữu, thời gian thân thương cũng không dừng lại ở bước đường trần, mỗi bước chân không thể lún sâu vào chỗ tối hôm qua và cũng nên nhớ rằng Thiêng Liêng không chịu bắt cứ ai đâm đúi trước mũi đời, bởi vậy mỗi tạm biệt của đồng sinh là trả về cho Đấng sinh hóa.

Mãi mê suy nghĩ bông lung, tưởng cùng vô tận mà quên chính mình, thấy chân đã bước mà thân nặng ghì, như tôi còn vương vấn tục trần, tuy đã vào nẻo trước như chân chậm bước kéo về phía sau, như một lão phu kéo nặng tải đã toát mồ hôi nóng như xông cảm gió.

Tôi không còn làm chủ được xác thân như đã hóa căn nhà trọ đến lúc siêu ngã phần ngoài, chân là cột trụ của di chuyển nay lại mỗi sức lại kiệt chỉ còn bò lết như gã hành khất trên đường đồng không cô quạnh, tất cả sự

bồ thí đều là không, quanh tôi chỉ có nắng cháy, lửa bùng bùng đất nứt từng nhiều mảnh, nước chẳng có, cỏ cây và các loài vật ở đây không thấy, tôi vào một miền đất kỳ lạ thấy thiên hạ còn sống nhưng xác thì la liệt rách rưới, họ hiện sống như bả tha ma trần thế, tôi mới biết chính mình cũng là một thứ thực phẩm cho đất, thấy cảnh đau thương của thiên hạ lòng tôi cũng tự nhiên và chân bước vào.

❖ ĐIỆN THỨ NHỨT:

Kiến trúc ở đây cổ xưa, hùng vĩ đẹp và lộng lẫy vô cùng, phía trước có rất nhiều lầu đài đèn sáng rực rỡ, tuy tôi đã kiệt sức và hình hài chẳng ra gì nhưng vẫn thích thấy và hiểu những câu kỳ của cung điện xứ lạ này, thấy trong điện có cảnh người trần tục ăn cho thật no vì họ sợ rằng sau khi thác sẽ là con ma đói.

Ông chủ cung điện là Tần Quán Vương thấy tôi hiền lành cho ăn và cho uống tử tế, chưa ăn mà cảm thấy lòng được an nếu ăn rồi thì hẳn lòng an vô cùng, cao hứng cảm ơn ông chủ chu đáo. Sau đó ông chủ mời tôi vào khu lầu đài để rửa tay thân sống tạm, hóa ra đây là cung điện của địa ngục thứ nhứt, tôi hoảng kinh sợ đâm ra bối rối, ông khuyên thân tục hãy an tâm nếu ngày xưa ở hiền thì ngày nay bất hại, ở đây chỉ là nơi làm thủ tục cho kẻ ác, còn kẻ hiền thì được ăn uống và tự tại an tâm.

❖ ĐIỆN THỨ NHÌ:

Tôi đã đến lầu đài thứ nhất thấy đã tráng lệ nguy nga đồ sộ, nhưng ở đây thì lộng lẫy hơn nhiều, màu sắc rực rỡ tuyệt đẹp đối với ở trần thì có lăng tẩm của vua Khải Định chỉ là một phần ngàn không so sánh bằng, ánh sáng

ở đây làm tôi kinh sợ vì toàn là màu âm tái có lẫn độ đen.

Hai kẻ lạ trước lâu đài dung nhan như ông Thiện và ông Ác tay cầm đao, tay cầm búa, tay cầm cuốn sổ điểm danh, ai mới thấy là phải sợ, bởi vậy tôi không dám hỏi thăm, nhưng mà thân tôi đã hóa ra bất động tự thả chìm trong tuyệt vọng. Ông Ác hỏi:

– Này ôn dịch kia đến đây với ai, trên con lộ nào, tại sao không có người tải xác ma của người? Ông Ác nói tiếp:

– Ở đây là Diêm Vương địa ngục cửa thứ nhì, nếu ôn dịch là ma thì ta sẽ trình tấu lên địa ngục chủ, còn nếu ôn dịch là quỷ ta sẽ chém bay đầu, chỉ cần một búa là hết đời hóa kiếp.

Tôi tự hỏi mình còn sống đâu đã chết, mình vẫn là người bình thường sao gã Ác nói mình là ma, rồi tôi tự nhủ để cho tiến trình sinh hóa thiên nhiên phán xét.

– Thưa ngài tôi đến đây với một xác thể có hồn linh, được đức Háo Sanh sáng tạo, Người là Cha minh đức của vạn vật muôn loài đó là trong tôi có ý Người, tôi đến đây trên con lộ tự nó có và tự nó không có, bởi vì chân bước về phía trước thì dấu chân sau không còn nữa, đường lui không còn và đường tới thì vô cùng tận, vậy chốn này cũng chỉ là sứ mạng dẫn vào đường phán xét, tôi là người trong thực tại tự nguyện đến đây cho nên chẳng có ai xiềng xích chuyển tải, chính tôi là nguyên thủy của duyên để gặp ngài đây thôi. Ông Thiện nói:

– Lâu lắm mới có một trường hợp bất thường này, âu cũng do Thiên Cơ lập ra, được rồi ta tiếp đón người vào thăm quan cảnh Địa Ngục, địa ngục thứ nhì nơi nhận linh hồn của vạn vật đổi kiếp và chính ở nơi này đức kết

hồ sơ tình trạng của kiếp trần, để chuyển đến địa ngục thứ ba. Sau khi người xem quan cảnh và cảm tưởng thế nào về địa ngục này? nhưng nhớ khi ra khỏi nơi này là khóa mồm đấy nhé. Tôi trả lời:

– Vân tôi nhận thấy rằng: Địa ngục này làm việc có phương pháp hành chánh, tổ chức điều hành theo hệ thống tinh vi, như tìm lục một hồ sơ nhanh 1/1000 của khách, chuyển hóa hay phán xét kiếp tử cũng cùng thời gian trên, nhân viên làm việc do vạn vật kiếp tử có hạnh tốt.

Nhân đó ông Thiện cho biết ở đây do địa ngục chủ Sở Giang Vương cai quản và hai phó tạm gọi là kẻ Thiện người Ác.

Rất tiếc còn nhiều sự kiện khác tôi không thể tường thuật hết vì mồm đã bị khóa.

❖ ĐIỆN THỨ BA:

Tôi vào cửa âm ti thứ ba thì được ông Tống Đế Vương đón tiếp và giới thiệu đi thăm viếng khắp Diêm Vương, hướng dẫn hành trình về trước cung điện, lúc bấy giờ mới biết thực sự hóa ra tôi là người đang ở chốn này, vẫn bình an và không tiếc rẻ kiếp sinh.

Sau đó không lâu ông ngục chủ Tống Đế Vương cho biết hồ sơ khai tử của tôi hiện nay không có ở Điện Diêm Vương, cho nên không được hưởng ẩm thực ở đây, lúc này quả thực tôi đã rã thân vì đói đến khô người chỉ cần một bữa chén là xác sống lại, còn miệng cổ đắng cứng đờ vì khác nước mà còn lại toát mồ hôi, hai thứ đói này đã vắt tôi trở thành sợ hãi vô cùng, có thể nói tuyệt vọng không sợ mà chỉ sợ chết đói.

Ngài Tống Đế Vương nói rằng:

– Nếu tâm chủ, dụng được duy trí thì sẽ cảm nhận được giá trị của ý chí sự sống. Một miếng ăn chỉ để nuôi xác mà không thể cứu được hồn linh, nếu thể xác mất mà hồn linh trong sạch thì còn có thể tạo ra được muôn ngàn thể xác khác.

– Tôi ghi tạc lời răn của Ngài.

– Bây giờ Điện tôi đã hiểu được ý tâm chủ, vậy xin mời chén nước trà thô để làm duyên ban sơ và hẹn ngày sau cũng gặp lại nơi này.

Vì vậy ở trần tục có người thụ hưởng quá đáng, sau khi thác đến a tì không chịu nổi mới trở thành ma đói là vậy. Tuy thân tôi vẫn khắc khoải kinh ngạc và sợ hãi vẫn còn, lần đầu tôi vào phía trong địa ngục thấy khiếp đảm, mà 40 tuổi đời tôi chưa từng thấy qua một giàn hỏa nào với tốc độ ánh sáng cực mạnh xuất ra như vậy, mắt thường không thể nào phân biệt được từng tia một của lò thiêu hủy có thứ tự, đồng phân đẳng cấp đủ màu da sắc tộc, giàn hỏa này do những thân hình Trâu-Bò điều khiển. Tôi hỏi chủ giàn hỏa:

– Quý vị điều hành giàn hỏa này có thiên vị ai không?
Bò trả lời:

– Chúng tôi đã bị loài người sát sinh ăn thịt, thì bây giờ chúng tôi chỉ xin đòi lại số thịt quay thơm khi trước mà loài người đã dùng, chỉ có thể thôi, sách đã răn: «Có vay thì có trả» như vậy từ vua chúa đến thường dân tại tục, nếu có sát sinh đều phải đến đây nhận phán xét, ở đây không thiên vị một ai cả, điển hình là khi thác nhà mồ chôn nằm đó là luật tắc tự nhiên công bình, còn những

vị thác nhà mồ chôn đứng là do kiếp trước họ đã tu và nay đất đạo về Trời vì vậy khi thác họ không vào chốn a tì này. Tôi hỏi tiếp:

– Thưa ông chính mắt tôi đã thấy có nhiều nhà mồ chôn đứng, nhưng họ không phải là người tu đất đạo, như vậy ở đây có biết không?

– Nầy tâm chủ, lưới Trời là luật Thiên triều thì không một vạn vật muôn loài nào qua khỏi, ai gian lận với thiêng liêng thì tội muôn lần không trả hết. ví dụ như: Cao Triều Phát trước khi chết được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc [Đức Ngự Mã Thiên Quân] tha tội, nhưng vẫn bị phán xét rất công minh, vì ông nầy khi còn tại thế đã sát hại rất nhiều nhân mạng, nay ông vẫn còn ở đây để những nạn nhân kêu réo đòi trả xác hằng ngày.

Ở đây chỉ yêu cầu kẻ tội trả vốn không cần lời, theo luật háo sanh một mạng sống không phải dễ, bởi vậy vạn loại phải sống bình đẳng. Ai đến cửa nầy, nếu có tội thì được mời vào chảo dầu đang kia để tắm rửa, vậy tâm chủ khi ở thế tục có xoi thịt Chó không? nếu có thì Chó sẽ mời tâm chủ vào chảo dầu để tắm chơi cho biết, ừ nhĩ miên Bà Queo là nghĩa trang Chó, tâm chủ có biết không? sau nầy có dịp tâm chủ cũng nên ghé thăm miên nầy và cho chúng tôi gửi đôi lời nhắn nhủ, những tộ sát sinh hãy dừng tay lại đừng gây thêm tội lỗi sẽ khổ cho thân về sau!

Sứ mạng chúng tôi hiện nay cứ mỗi khắc là phải tắm hằng triệu người tội lỗi, người được tắm sẽ sớm đầu thai kiếp khác, có người đến đây hơn trăm năm không được vào chảo dầu để tắm vì nhiều tội ác dù có sám hối biết bao lần cũng vẫn còn tội, mời tâm chủ vào cửa tam muội xin đừng kinh hải. Nói tiếp:

– Tâm chủ thấy chảo dầu nẩy nó to như vậy mà vẫn chưa nấu hết kẻ gian trần thế!

– Thưa ông, cái chảo dầu nẩy tôi đã thấy một lần sau Điện Thái Hòa trong nội thành Huế, theo sử Việt Nam chép rằng: Năm 1742 triều đình Huế lập tòa án để xét xử những ai phạm tội sát nhân, phạm nhân bị án phải nhận lãnh chảo dầu sôi.

Từ ấy sau điện Thái Hòa mới lập hai cái chảo gang nấu dầu rất lớn để xử phạm nhân, nhưng không hiểu vì lý do nào nay mất một cái, có phải địa ngục mượn chảo dầu trần gian không?

– Tâm chủ ơi, như thế nầy. Ngày trước có một vị quan Việt Nam rất thanh liêm, khi đi kinh lý thì lạc vào âm ti, và đến nơi đây tôi có tiếp xúc với vị quan, sau đó ông quan nầy nẩy ý mượn chảo dầu về trần gian để nấu bầy nịnh trong triều nhà Nguyễn và kẻ phạm tội sát nhân, Diêm Vương chấp thuận và nghĩ rằng nếu ở trần gian mà nấu trước thì ở âm ti khỏi nấu, nhưng công việc nấu nầy không phải trách nhiệm ở trần, cho nên cái chảo dầu khi đem về trần thì nhỏ lại hơn ngàn lần, sau đó nhà Nguyễn mới đúc chế ra thêm một cái chảo dầu nữa y như hệt, vì vậy Diêm Vương mới lấy lại cái chảo, hiện nay còn để trong kho kỹ vật.

Sao nầy vị quan thanh liêm qui tiên có viếng thăm tôi và kể lại tính vi diệu của chảo dầu khi xuất hiện ở trần thế. Từ khi có luật định án xử bằng chảo dầu thì đất nước Việt Nam được thịnh trị ít nhất là 100 năm, kẻ gian ác hóa hiền, người sát nhân hóa lương thiện, người nịnh hóa trung,

Nhà vua thấy chảo dầu là một bộ pháp hữu dụng do công trạng của quan vì vậy được phong vào hàng Thừa Tướng, quyền uy tột đỉnh cầm quyền số tử và có quyền tuyên án cả nội-ngoại tộc triều đình.

Rồi ngày nọ có một thứ phi ám hại Hoàng Hậu chết, quan Thừa Tướng mới đúc ra thêm một chảo dầu để xử tử hình riêng cho bà thứ phi của vua, ông vua thấy thứ phi yêu dấu của mình chuẩn bị phải chết, vì vậy nhà vua muốn cứu sống thứ phi bằng cách ra lệnh nấu chảo dầu mà lâu nay xem kính trọng như hộ pháp để buộc đại thần Thừa Tướng vào chảo dầu sôi, thế là chảo dầu của đại thần Thừa Tướng tự nhiên nổ một tiếng âm vang cả triều đình, chảo gang và xác đại thần biến mất, chỉ còn để lại một đồng dầu loang đang sôi trên mặt đất, cho nên ngày nay sau điện Thái Hòa chỉ còn lại một cái chảo dầu mà thôi. Hỏi tiếp:

– Tôi thì rất nghi vấn vì chuyện Diêm Vương làm sao có thể trùng hợp với trần thế được? và lại chuyện Trung và Hạ giới thì càng khó cảm ứng với nhau. Ông Bò nói:

– Có chứ, nếu chúng ta nghĩ rằng vũ trụ này cùng chung một quyền năng, thì nó có rất nhiều cảm ứng trùng hợp và khi có dịp thì nó phát triển hiện tượng cảm hóa cùng thời gian, hay khác thời gian và sự nhận của mỗi thể ở môi trường không nhất định cùng lúc, như hôm nay tâm chủ đang đi trên con đường nhân duyên đến Địa Ngục này, mà không chết để thành ma hay quỷ, điều này tâm chủ đã thấy những liên hệ giữ Trung và Hạ giới rồi đấy, khi tâm chủ trở lại giới tục trình bày những gì mắt thấy tay nghe ắt hẳn người đời không chấp nhận và cũng có thể tâm chủ sẽ bị một trận đòn nhừ tử, bởi họ cho tâm

chủ là diên, cũng như chuyện trước mắt triều đình họ Nguyễn cho ông quan Nguyễn Trường Tộ là diên.

Cũng như những lần trước đã có nhiều người đến Diêm Dương, sau đó họ trở lại trần thế viết lời tường thuật rất tỉ mỉ nhưng có mấy ai biết nghe để giữ mình. Tôi tiếp lời:

– Riêng tôi không có khả năng viết tường thuật. Ông Bò tiếp lời:

– Chưa chắc, có thể tâm chủ viết hành trình này để người sau làm thế luật, xin tâm chủ đừng viết là hay nhất.

Tôi xin kiểu nhị vị quản ngục, nhân đây cho tôi gửi lời chúc ngục chủ Tống Đế Vương bình an, hẹn ngày gặp lại, chào tạm biệt.

Tôi hối hả tiếp tục hành trình độc đạo, thấy rất nhiều cảnh nhưng chỉ một màu xanh, mỗi đoạn đường huyền bí, trang trí toàn là hung tượng theo kiểu đồng đen và tôi đã đến trước biên.

❖ ĐIỆN THỨ TƯ:

Bây giờ đường đi nước bước tại Diêm Vương xem như biết được một phần luật tắc, thấy cũng an tâm nhưng còn phần biến thiên vạn hóa của Diêm Vương triều thì chưa thể nào đoán trước được, có thể thiện và ác cùng lúc xuất hiện đâu đây không chừng, chân cứ bước đều mà đầu óc vẫn nhiều biến ảnh, một vài suy nghĩ lo âu, không mấy chốc đến trước địa bản ngục của Ngũ Quang Vương cai trị. Địa ngục này lập ra với mục đích tiêu trừ du đạo, trộm, cướp, hiếp hiên, sưu cao thuế nặng và tệ đoàn xã hội, nơi này phanh thây xẻ thịt những ai phạm tội trên.

Trong điện tất cả toàn là một màu vàng như buổi chiều hoàng hôn, pha lẫn màu xanh hóa ra buồn ảm đạm.

Trước mặt tôi thấy một máy chém như ở nhà lao Chí Hòa, người tử hình cuối cùng là một cán bộ Việt Minh tên Hoàng Lệ Kha vào năm 1942, máy chém này lớn và hay hơn máy chém nhà lao Chí Hòa nhiều, vì nó có gắn thêm một trọng lượng tăng sức ép, có thể phê nhẹ một lúc hai trăm đầu lâu.

Tôi hỏi ngục chủ Ngũ Quang Vương:

– Thưa ngục chủ có biết ông Hoàng Lệ Kha không?

– Biết chứ y là cán binh vô thần chủ nghĩa, bị chém đầu tại nhà lao Chí Hòa. Ông địa ngục chủ tùm tùm cười và nói tiếp:

– Bình thường ở trần gian đã chém đầu rồi thì ở đây không chém lại, riêng về trường hợp tên Hoàng Lệ Kha thì địa ngục tôi phải rập đầu lại, để chém tiếp lần thứ hai vì cái tội vô thần, từ khi có vụ chém đầu Hoàng Lệ Kha thì địa ngục này trở thành thông lệ cứ vô thần là đem lên máy chém, Hoàng Lệ Kha hiện nay rất hài lòng đang quản lý máy chém vô thần, tâm chủ xem kìa Hoàng Lệ Kha đang chỉ huy phê đầu các con ký sinh trùng trên trán có vấy máu mang dấu hiệu CS.

Còn bên kia là máy chém những kẻ phản thầy, cha mẹ, anh em, vợ chồng, thân thuộc, bè bạn, tổ quốc v.v... Nói chung hễ mà phản là chém, không cần phân biệt hay tha thứ bất cứ ai, dù phản trong tư tưởng cũng bị chém, còn tâm chủ thế nào? nhưng mà tâm chủ bình an, vì ở địa ngục này xem người là biết lương thiện hay ác.

Tôi đã an tâm nhưng vẫn nhác lòng, tay vội rờ lên

trán để xem có dấu CS hay dấu phản hiện ra không, thế là không có dấu hiệu nào cả mới chịu an tâm, nhưng lại cẩn thận hơn tay tôi sờ lên đầu cảm thấy nặng lầy xuống thì ra những chiếc mũ rē tiền do kẻ vô loại sau lưng chụp tới, lẽ dĩ nhiên tôi biết họ là ai nhưng tiếp tục bao dung họ.

Còn đang suy nghĩ thì bỗng một nhát chém hơn hai trăm đầu lâu rơi xuống hồ gạch trông thấy mà ớn lạnh, tôi ngó kỹ lại toàn là những phần tử ăn không ngồi rồi phá rối xã hội, tức tức tôi giữ mình và kính chào ngục chủ, để ra đi gấp không dám quay trở lại vì cửa ngục nầy hù quá sá.

❖ ĐIỆN THỨ NĂM:

Ra khỏi địa ngục thứ tư chân bước một đường thẳng như vào lăng tẩm của vua Minh Mạng, tôi đến trước cổng địa ngục thứ năm, do Diêm La Vương quản trị, ngựa cổ trật ót nhìn lên bảng hiệu Địa Ngục Thập Ác với một loạt quảng cáo trị liệu các bệnh: Mưu phản, phá hoại xã tắc, đại nghịch, phá hủy lăng miếu, theo giặc, ác nghịch, sát hại đồng sinh, bàn môn tả đạo, bất kính với người bề trên, bất hiếu, bất mục, vợ chồng bất nghĩa, loạn luân, trộm cướp, thèm khác vật chất, đam mê phi da hưởng thụ v.v...

Tôi thấy cảnh tượng nầy rất đáng thương, vì kiếp sinh họ không thấy hậu quả sau khi thác, ngày nay họ phải chịu giòi tữa đục khoét từng mảnh thịt bấy thối để rơi xuống hóa thành đất, làm sao họ cứu được thân họ vì đã lỡ chuyển đồ trần tục, chắc họ cũng đã ăn năn sám hối phần nào cho nên ngục chủ nói tay theo phán xét nầy.

Tôi thương nỗi lòng của họ cũng phải đành, thấy cảnh đau khổ xương da khuấy trộn, nghiền nát, toi bời, đã

là luật trị của Diêm Vương thì dù thế nào cũng phải chịu. Tất cả phải nhận phán xét công bình, như ngày trước họ có ăn gà xé trộn bắp chuối gói rau răm, chấm mắm gừng ớt tỏi, thì ngày nay tội họ như thế chẳng phải oan, vì gà đòi nợ họ ở kiếp trước. Tôi thấy sự hành hình này quá đau đớn, có ý xin ân xá nhưng đoàn gà phát biểu:

– Trên trần thế các ông ý mạnh hiệp yếu, không thương loài thú vật chúng tôi, còn lý luận vật nuôi nhơn, bây giờ thác xuống đây chúng tôi chỉ đòi lại số thịt mà các ông đã mượn khi xưa, điều này là luật công bình của thiên nhiên đã định và nếu không trả thì đất cũng ăn các ông.

Thấy thế một lần nữa tôi lại thu mình giữ thân, lùi thủi ra đi mà lòng buồn man mác.

❖ ĐIỆN THỨ SÁU:

Đến đây địa ngục thứ sáu do Biện Thành Vương cai quản chuyên lo về trị tội lỗ miệng, vọng ngữ, nói càn, ác khẩu, lưỡng thiệt, thay lưỡi dối lời chối quanh, tham ăn, tham uống, không tha thứ súc vật và gia vị nào cũng hạp khẩu, nói nhiều không đúng sự thật âm chất tiêu tan. Chốn này màu xanh bầm dập tạo cho tất cả một luồn ánh sáng buồn bã thê lương, những tia xanh lạnh người hơi tanh, xương da hơi thở dưỡng khí cũng một màu tiêu tan.

Ai đã vào đây mà thấy tội nhân bị đục khoét lỗ miệng, bởi loài kiến của Biện Thành Vương thì khủng khiếp lắm, kiến ở đây nhỏ hơn trần gian, nhưng cắn một miếng thịt tan ra nước, chỉ cần mười con nhe hàm răng cùng một lúc, thì lát sau miệng của khổ chủ lủng lỗ như tổ ong, bởi vậy khi còn dương thế miệng đường làm khổ cho thân ngày sau, miệng đã gây tội ác nay tu thì muộn, đành chịu thân

trơ xương trắng, sau khi kiến ăn thì tội nhân á khẩu.

Khi tôi đến thăm, họ muốn cứu cứu nhưng không thể nói lên lời, họ cũng muốn nhắn gửi và khuyên nhủ trần gian đừng như họ, tôi đã đi qua sáu thành địa ngục ở Diêm Vương, rồi tự hồi tưởng nhớ nhà trần gian lúc bấy giờ tôi đang ở Indonesia, nhớ quê hương Việt Nam xa lắm, tôi làm lời thơ này rồi gửi theo mây.

Cha Mẹ

*Quê Cha đôi núi thơ mây,
Quê Mẹ đồng ruộng chim bay dập dùi.
Quê Cha thăm thẳm châu kiêu,
Quê Mẹ còn nhớ bao điều trong tôi.
Quê Cha tiếng gọi theo ngôi,
Quê Mẹ tôi nhớ thương nơi đất hiền.
Quê Cha tuy đã ngày phiên,
Quê Mẹ huy ánh là miên ấm no.
Quê Cha thương hạc âu lo,
Quê Mẹ phúc đó người trao ngôi cùng^[1]*

[1] Bài thơ này báo Tự Do trích đăng 1986

❖ **ĐIỆN THƯ BẢY:**

Lời thơ vừa rơi nhẹ câu cuối, thì có tiếng gọi đây là địa ngục thứ bảy, xin tâm chủ hãy dừng chân lại:

– Đơn khai tử và giấy tùy thân đâu?

Tôi vội đưa giấy thông hành do Biện Thành Vương cấp, ngoài ra không có giấy gì khác cả, thấy ông cũng hiền lành, cảm thông, người tự giới thiệu:

– Tôi là Thái Sơn Vương chủ quản địa ngục này, xin

tâm chủ xem bản trên cửa ngõ rồi hã vào, bản nầy đề 6 chữ rất to [Không tha thứ kẻ chối Đạo] và ở phần dưới đề các tội cần trị như sau: Những ai phạm tội mượn đạo tạo đời, xưng danh Đức Chúa Trời, Phật, Chúa, Tiên, Thánh, Thần, tạo ra đồng cốt và giả cơ bút đều bị nghiêm trị muôn kiếp đọa làm cầm thú.

Ngục chủ Thái Sơn Vương thấy tôi, ông gạt đầu ra về biết chuyện và hỏi:

– Tâm chủ đây là người thiện lương tại sao lại lạc vào cõi chối đạo nầy?

Tôi không biết phải trả lời thế nào cho phải lý và càng không biết tại sao phải đến đây, tôi đành nói rằng:

– Từ khi tôi vào điện thứ nhứt thì chỉ biết đường đi tới, bởi đường đi lui đã bế.

Thế là ông cảm thông biết tôi đi lạc xuống âm ti, ông nói:

– Đã đi lạc xuống đây rồi thì khó mà về lại trần thế, vậy nhân đây xin mời tâm chủ vào trong để thăm viếng cảnh rồi hẳn đi cũng chưa muộn.

Tôi đi theo Thái Sơn Vương vào thăm cung điện thứ bảy, thì quả là nguy nga và đồ sộ, khi bước xuống tầng dưới thấy có treo một bản Thông Tri ghi danh sách bàn môn tả đạo, tôi tò mò muốn biết và đọc rất kỹ danh sách.

Bàn môn tả đạo:

Ban Chính Đạo Bến Tre [An Hội], Cao Đài Việt Nam Bến Tre, Bến Tre Hậu Giang Sài Gòn, Minh Lý Mỹ Tho, Chiêu Minh Tam Giáo, Cao Đài Hội Giáo, Tuyết Cốc, Tây Thông Vô Cực, Liên Hòa Song Hội, Liên Hiệp

Cao Đài, Liên Đoàn Sài Gòn, Tiên Thiên Minh Đức, Thiên Thiên Châu Minh, Cao Đài Thượng Đế, Tiên Thiên [Lê văn Ty] Chiêu Minh [Thảo Lu] Chiêu Minh Đàn, Chiêu Minh Long Châu, Tân Chiêu Minh, Chiêu Minh Tam Giáo, Chiêu Minh Trước Tiết Tràng Thơ, Cao Thượng Bửu Tòa, Minh Chơn Đạo, Lâm Huyền Châu, Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, Trung Ương Trung Việt Tam Quan, Truyền Giáo Trung Việt, Tiên Thiên Minh Đức, Cao Đài Thống Nhất, Tân Chiêu Minh, Chơn Lý Định Tường, Cao Đài Việt Nam Bình Đức, Cao Đài Tiên Giang, Cầu Kho [Nam Thành Thánh Thất] Cao Đài Việt Nam Bến Tranh, Cao Đài Cứu Quốc [Việt Minh], Cao Đài Hiệp Nhất [Việt Minh] Phổ Thông Giáo Lý [Mặt Trận Cứu Quốc VC] Liên Hòa Tổng Hội, Thanh Niên Đạo Đức Đoàn.

Tôi không ngờ Đại Đạo lại có nhiều bàn môn tả đạo như vậy và tôi còn biết tường tận những lý do tại sao họ phản đạo một cách vô trách nhiệm! ^[1]

(i). Xin bạn đọc hãy tìm cuốn sách Cao Triều Phát Lâm Lụy Trần của Huỳnh Tâm sẽ biết rõ hơn.

Luật Diêm Vương không bao giờ tha thứ bàn môn tả đạo, kẻ mượn đạo tạo đời và những người có mắt mà nhạc biếng không chịu tìm hiểu chánh tà cũng bị phán xét ở đây, chốn này cũng là trường thi cho họ thực tập để chuẩn bị hóa thú, cho nên lúc nào cũng nghe tiếng gấm gừ đang tranh nhau từng miếng mỗi, có những tiếng kêu như loài khỉ và lâu lâu phát ra những tiếng rùng rợn nện trong cổ tử độ sẵn sàng gây sự với đồng chủng để giữ miếng sống.

Khi đã thân cầm thú thì khó mà hóa kiếp người, ở

đây cầm thú cứ gặm gừ và kiện thưa tối ngày, Thái Sơn Vương rất mệt nhọc với đám bàn môn tả đạo này, cho nên ông có làm một bài thi để tặng họ, từ đó cầm mồm hết phá cửa ngục:

*Thú ơi lên hỏi đất Trời,
Bao giờ cầm thú thành người trần gian.
Trời rằng da thịt chưa tan,
Đừng mong hóa kiếp tham gian việc đời!*

Địa ngục chủ Thái Sơn Vương đọc bốn câu thơ trên làm tôi cũng không còn hy vọng thoát ra chốn này và cũng không biết đâu mà trở gót tìm nẻo lối đi, tôi trở thành bối rối và ngơ ngác kỳ cục, Thái Sơn Vương hiểu ý tôi và khuyên rằng:

– Không sao, tâm chủ đâu có phản đạo mà sợ quýnh lên như vậy an tâm đi, hãy dùng với tôi tí trà rồi đi không muộn, tôi sẽ giới thiệu cho tâm chủ một người bạn tốt hiện là ngục chủ điện thứ tám tên Bình Đăng Vương.

Lúc bấy giờ tôi mới an tâm và tin lời ông.

❖ ĐIỆN THỨ TÁM:

Tôi đứng trước cửa điện ngục và xin chào Bình Đăng Vương, ông rất ngạc nhiên:

– Mi là ai mà dám gọi ta là Bình Đăng Vương?

– Thưa ngài tôi chịu phạm tội, bởi ngục chủ điện thứ bảy bảo tôi gọi tên như thế, mới được đón tiếp một cách thân thiện.

– Ừ nhỉ Thái Sơn Vương đã hiểu ta, thì ra vậy. Nay mi đang phạm tội gì mà đến đây, nơi này chỉ có nhiệm vụ phán xét về Ngũ Giới Cấm, nếu ai mắc phải luật tắc này

thì nguy kiếp lắm vậy.

Bộ luật gồm có:

1 – Sát Sanh. Người đối với người cần phải giữ nguyên sinh cùng vô ngã, nhưng nếu ai bị nhiễm phạm trần thì sinh ra nhiều chứng bệnh như mặc cảm rồi biến thành ganh đua, kẻ nghèo hèn muốn giàu có, kẻ cô thế muốn quyền lực cứ chạy đua đam mê duy quyền lợi cõi tạm mãi, thì phải đến lúc nuôi oán thù sát hại lẫn nhau, từ cá nhân bồi đen tập thể, từ đảng cấp xã hội đến vua tôi nghịch thù, thầy trò, cha, mẹ, anh, em, thân bằng quyến thuộc bất hiếu, vô nghĩa, chồng vợ bất trung, dẫn đến một lò sát sanh khổng lồ.

Người đối với cầm thú vì hưởng thụ quá đáng họ đi ngược lý vũ trụ, họ dựa vào điên loạn để sống và lấy vật dưỡng nhơn, giết chết sự sống của tự nhiên Trời đất, họ giết cầm thú để ăn chưa đủ, còn mượn danh tế lễ vật cho Trời, Thần, Thánh, Tiên, Phật, mới hả dạ ăn trên ngai trước. Có ai thấy Trời, Thần, Thánh, Tiên, Phật, đòi ăn cầm thú bao giờ, thế mà họ quyết liệt vu oan giá họa cho bề trên, quả là bấy hầy phạm thượng không tha thứ được, họ tranh nhau để tồn tại nhưng không biết họ sẽ sống được bao lâu! họ đâu nghĩ rằng vạn loại cùng đồng quyền sống, tại sao con người lại đi sát hại đồng sinh và chỉ biết sống riêng cho mình, loài người tuy có văn minh nhưng rất ích kỷ!

2 – Du Đạo. Ai nở buông lời “*Bần cùng sanh đạo tặc*” để biện hộ bất lương vô đạo ấy, bởi đâu đường xó chợ, khoét vách đục tường không làm mà đòi ăn, không mua mà đòi có mặc. Phá rối trật tự an ninh, giết người, tổ chức cờ gian bạc lận.

Những kẻ ấy xã hội trần gian không chấp nhận được thì Diêm Vương nào thứ tha, lưới Trời tuy thưa nhưng khó lọt, nếu ai khôn ngoan thì nên từ bỏ tánh du đạo, tránh điều phi nghĩa thì họa may được duyên gặp Thái Sơn Vương sẽ an toàn thân.

3 – Tà Dâm. Cõi đời hổ nhục tính tà dâm, cậy nhờ giàu sang hiệp dâm kẻ nghèo khó, ý quyền uy cưỡng bức thứ dân hèn, cướp vợ người, loạn luân xã hội, phá gia cảnh hạnh phúc của người, đồng lõa gian phu dâm phụ, làm xã hội suy đồi bại hoại suy luân lý, đục tình lời cuốn con người biến ra cầm thú.

Làm người không chịu thực hiện hiếu trung, trinh tiết, thế là uống thay cho kiếp sống đã bị tà dâm bảo dạy, ngày nay vay nợ đời thì mai sau phải trả âm ti khi ấy mới biết khổ, dù có than ai oán đến đâu Diêm Vương vẫn trị bằng luật nghiêm minh.

4 – Tửu Nhục. Tửu là Thần của con người rất quý, tửu là cửa ngõ nhân nghĩa, ân tình, chúng ta biết sử dụng đúng chỗ thì Tinh Khí Thần đặc đạo, khổ thay con người dùng tửu mua vui lạc thú dẫn dắt tâm linh lạc nẻo hết biết phân minh Đạo-đời, trí tuệ để cho tà mạnh khởi biến hóa thành nhục, tửu thịnh ướp mỹ vị dụ con người chìm đắm trong khoái lạc và nhục dục.

Say cũng là một sự cố để từ chối trách nhiệm cõi đời, say làm mất tất cả ý trí và tâm thức, hết khôn ngoan, đã say mà còn bảo “*Ta là con Ngọc Hoàng*” láo thật Ngọc Hoàng nào có thứ con say điên cuồng như thế, đó là một thứ tội không tha thứ được.

Diêm Vương gọi mấy ông tiên say về châu địa ngục

rất sớm, để họ ở trần gian vô dụng, ở địa ngục chém kẻ say bay đầu không tiếc và nghiền thành bột cỏ bốn phân cũng vừa.

5 – Vọng Ngũ. Ác vọng ngũ là nguyên nhân sự phân tranh nhân loại, tai vạ bất hòa thù oán đến từ đó, một lời nói có thể sống và cũng có thể chết hằng vạn kiếp sinh, bởi vậy sách có câu “*miệng lưỡi gươm đao*” lưỡi còn sát nhân hơn gươm đao và lưỡi cũng thành danh hảo dục, bởi vậy sách có câu “*miệng lưỡi giàu sang ba họ*” dùng miệng lưỡi đi gạt người lương thiện, rồi cũng có ngày miệng lưỡi trả quả không tha, nếu người đời không giữ lời tín chính là mỗ chôn miệng thối, những ai giả lời Thần, Thánh, Tiên, Phật, ắt Diêm Vương nghe được không vui, phạm nhân ấy phải lãnh đủ thập địa ngục tức khắc, tại sao con người không dụng miệng lưỡi để trao đổi tâm hồn chân thật?

Những ai đã lỡ rơi vào năm điều cấm đam mê tà dục trên, thì được vào thăm địa ngục chủ Bình Đẳng Vương, ở đây sẽ xay nghiền nát nhục thể phạm tội ra thành tro bụi không phân biệt đời sống tại trần thế dù rằng đến phẩm trật nào chi nữa có tội thì xay không tha, trần thế và ở nơi này là sự trả vay, có vay thì phải có trả làm sao quít được, địa ngục thứ tám cũng phân minh lắm trước khi lên giàn xay cũng đọc bản Ngũ Giới Cấm như trần gian đọc bản án trước khi xử tội phạm nhân, một khi chịu vay Ngũ Giới Cấm thì phải trả, ở nơi này thanh lọc rất kỹ, những ai không vay trong Ngũ Giới Cấm thường đi qua cửa ngục được Bình Đẳng Vương chào hỏi ân cần và khuyên nhủ chuẩn bị cho đời sau hóa kiếp lương thiện vinh hiển.

Xét cho cùng ngục chủ Bình Đẳng Vương nhân đức

như vậy, thế mà người đời lâu nay cứ chuyên mồm rằng quý ngục chủ Diêm Vương ác lắm, âu cũng tại mình làm ác mới trả quả ác thế thôi.

Đến đây lòng tôi phơi phơi rong chơi Diêm Vương tự do.

❖ ĐIỆN THỨ CHÍN:

Chân dừng bước trước là địa ngục, có một phiên đá thật to, ghi rằng [Tứ Đại Điều Quy] để răn loài người ăn ở phải đạo-đức, ký tên ngục chủ Đô Thị Vương, vạn vật muôn loài trước khi vào địa ngục này phải đọc thuộc và thực hành được Tứ Đại Điều Quy, vì đây là những lời châu ngọc để trau dồi đạo đức và cơ may giải thoát.

- **ĐIỀU 1:** Phải tuân theo lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ.

Lấy lễ hòa người, lỡ làm lỗi phải ăn-năn chịu thiệt.

- **ĐIỀU 2:** Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, hãy quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên Đạo, đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.
- **ĐIỀU 3:** Tiền bạc xuất nhập phân minh, đừng vay mượn không trả.

Đối với bề trên một dạ, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

- **ĐIỀU 4:** Trước mắt sau lưng cùng đồng một mực, đừng kính trước khi sau.

Đừng thấy đồng Đạo tranh đua, ngồi mà xem không lấy lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vì riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới, đừng

ỷ quyền mà yếm tài người hiền.

Những lời răn vừa rồi đã giúp tôi mở mắt nhìn tôi, đọc thuộc và để lòng thực hiện thì mới cảm nhận được lòng bao dung của tạo hóa và muôn loài vạn vật mới đồng hưởng hạnh phúc, mới thấy được mình chính là con của Đấng Tạo Hóa, như bài thi của Đức Thượng Đế đã tiết lộ, khắc trên phiến đá Thái Thượng Ngọc mạ vàng dạy rằng:

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”*

NOËL 1925 “

❖ ĐIỆN THỨ MƯỜI:

Tôi đã vào cửa địa ngục thứ mười rồi nhưng lời răn vẫn còn nghe âm văn thân phát ra vi diệu, như lời hịch khuyến đức siêu nhiên, để báo hạnh chuẩn bị niềm tin vững trong cõi sống ta bà.

Có tiếng của người từ xa vọng tới hỏi:

– Tâm chủ dừng chân lại, bởi cửa này vô thì được nhưng ra thì khó, hãy hồi tĩnh ngay.

– Thưa ngài đường hồi tĩnh đã bế rồi, tôi chỉ biết đến mà không thể lui, bây giờ tôi xin ngài một điều là được vào điện, dù cho ở luôn đây bao đời cũng được, tôi không ân hận cũng không oán ngài.

– Ừ nhỉ, được, hãy vào nhưng tâm chủ chưa phải là người chết, tại sao lại đến đây để chịu giam mình vào ngục ngàn đời mới hóa sinh, ở trần đời sống phết thế

mà không ở lại tìm Diêm Vương làm gì, quả là ngốc thực.

Thôi thì đành vậy ở đây cũng tốt và tiếp xúc được nhiều nghịch lý mà trần đời reo rất hại nhau, xin tâm chủ cho biết quý danh là chi để vào sổ bộ cư trú.

– Thưa ngài tôi tên là Huỳnh Tâm và Ngài có cần tôi khai đây đủ lý lịch như về quốc tịch, tôn giáo, chức vụ, nghề nghiệp, ngày tháng nơi sanh, quê quán và địa chỉ không?

– Thì ra lý lịch trần cũng rườm rà lắm nhỉ, vì vậy mới có biết bao lời thôi, như nhân loại là huynh-đệ cùng một Chúa Tể, ấy mà đặt vấn đề biên giới trên quốc tịch, chia thành màu da sắc tộc để tiêu diệt tranh nhau dữ dội để lấy miếng sống. Nhân loại không chịu biết Chúa Tể của mình là ai, Đấng Tối Thượng chỉ mới xuất hiện 3 kỳ thừa sai, mỗi kỳ có 1 thừa sai và có 5 chi Đạo gọi là Tôn giáo, thế mà trần thế chối Đạo gốc để lập ra hơn 150 bàn môn tả đạo, rồi đẻ ra hơn 1000 bầy khuyến mã chi phái [Secte] từ đó họ ào ào bơi bắn với nhau, họ lại nói dối ăn gian với Phật, Thánh, Thần, Tiên và lường gạt chúng sanh. Còn chức vụ nghề nghiệp là để ngồi trước ăn trên đầu kẻ yếu, ngày tháng năm sanh và tên họ trong tờ căn cước bị cạo sửa giả mạo, quê quán địa chỉ thì không chính xác, họ đã dối trá lâu ngày nay tưởng như thực, vì vậy có gì là hay, cho nên ở đây không cần hỏi tâm chủ về lý lịch.

Nhân đây xin giới thiệu, tôi nguyên là Chiêu Luân Vương ngục chủ thứ mười, nơi đây là chốn ở của hồn linh vạn vật muôn loài vừa được hoàn thiện, còn khoảng khoát chưa nhập xác cho nên thư thái, hình ảnh lơ mờ như vải thưa, chuẩn bị và chờ duyên kiếp trước mới quyết định ngày sinh.

Đây cũng là ngưỡng cửa đón nhận mọi nguyên thủy của xác, về tiếp nhận hồn linh nhập thể, sau cùng Chiêu Luân Vương mới chọn lọc những hạt giống tốt gieo vào môi trường trần thế.

Còn lại một số hồn linh thì được Chúa Cao-Cả cho người đi rước về Trời để được sống vô nhiễm. Chiêu Luân Vương còn cho biết lâu đài kiến trúc hài hòa ở đây tuy đồ sộ nhưng không thể nào bằng Bạch Ngọc Kinh, ông kể rằng:

– Thế giới của Chúa Cao-Cả ngoài cái đẹp ra, còn có vạn sự huyền bí, như ta thấy sinh hoạt tấp nập và sầm uất, chân dung của họ rất đẹp có những nét đậm và mờ ảo ảo không rõ lắm, ta muốn diễn tả cũng không hết sự đẹp quý phái đó, về ngôn ngữ thanh âm kỳ diệu. Ngục chủ Chiêu Luân Vương ôn tồn nói tiếp:

– Nay tâm chủ đã ở Thập Điện Diêm Vương, thì sẽ hiểu rằng chỉ còn một dặm đường cụt nữa là hết lối đi cũng chẳng có lối về và tôi cũng không được quyền chuyển tạo ý tâm chủ, vậy tâm chủ tự do lên đường.

– Cảm ơn Ngài ngục chủ đã thương, tôi phải đến đường cùng và chết ở đó cũng cam, mong ngài cảm thông thì âu cũng chết, tôi chúc ngài bình an và phúc lạc, tạm biệt Ngài.

Trên đường đi có một phiến đá cẩm thạch màu Vàng, Xanh, Đỏ, cao vút sừng sững và không thể đoán ra trọng lượng của tảng đá to nầy, nhưng đặc biệt có một bài thi mà chữ vàng rất tinh vi và nét chữ lại càng huyền bí như sau:

*“Bầu Tòà thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.”*

*Chung hiệp rán vun nền Đạo-Đức,
Bền lòng son sắt đến cùng ta.*

20 FÉVRIER 1926"

Thì ra phiên đá nầy mới dựng ngày 20 Février 1926, vậy thì ai là tác giả công trình nầy? còn bài thi âm hưởng của Đấng Toàn Năng trọn lành cho tôi sức cảm Thần lực, tôi để lòng hoài suy nghĩ khen bàn tay ai làm đẹp Đạo phi thường và cảm ơn Người mở ra cho tôi một tâm thức rộng phơi phơi.

Tôi bước vào chân trời kỳ lạ đẹp hơn tất cả những miền đất mà tôi đã từng đi qua, sự đẹp hình như vô đối và hơn cả Tháp Điện Diêm Vương, trên đường đi cũng đẹp thế nầy nào muôn màu sắc rực rỡ, các loài hoa, cỏ lạ cũng nhả hương thơm tuyệt diệu. Cảm thú chung sống nó biết thương yêu và tâm sự đời mình với những hy vọng mai sau, tôi thấy lác đác có vài chú mèo tung tăng vui đùa với chuột và phía trước mèo đang công chuột rong chơi sống thanh bình thực sự, nếu như mèo và chuột ở trần thế thì có lẽ một trận găm giữ mạnh thắng yếu thua.

Tôi đến một vườn cây ăn trái đã chín ở giữa đồng không cô liêu, không thấy nhà và người ở đây, cảnh vườn vắng vẻ im lìm, đi một vòng tìm thân chủ vẫn lạnh lùng, tôi ra khỏi vườn để tiếp tục đi về phí trước, tuy bụng đói chân tay muốn rã và miệng khác nước khô cổ, thế mà không dám tay sờ một trái cam sành chín cây cho đã thèm, hay một trái mít tố nữ cho no nê hồi sức.

Tôi lui lui chân bước đầu đụng phải một biển gỗ lim, bị té lẳng ra máu chảy lai láng và ngất bất tỉnh, nhưng vẫn còn nghe được tiếng động chung quanh:

– Muốn sống hãy vào điện bên trái.

Tiếng thôi thúc mỗi lúc thêm dồn dập, tôi cố ngắc đầu lên để quan sát và tìm hiểu hiện tượng đột ngột và thấy trước mặt hàng chữ [địa phận đường cùng] rồi đầu ngoảnh về sau lưng thì toàn là không gian trắng, nhìn về phía trước là tấm bảng gỗ lim, hướng về bên phải thì thấy một đấng quân khôi giáp oai phong, nhìn qua trái thì thấy một lâu đài tráng lệ cao vòi vọi và cổng tường cũng cao hơn một trượng, thấy cổng tường cao mà thất vọng, tự hỏi làm sao vào được với cái đầu máu thêm thân đã kiệt sức, lúc ấy đấng quân khôi giáp thúc dục mạnh một lần nữa:

– Nhanh lên cổng điện đóng lại sẽ bỏ mạng ngoài sương gió.

Tôi trả lời thâm trong lòng:

– Bỏ mạng cái gì, lết hết nổi mà đòi vào trong cửa để sống.

Nói thế nhưng sự sống phản ứng tự nhiên nó xuất chiêu lết một cách khổ sở, vừa đến nơi thì thấy cổng điện chuẩn bị khép lại như hai cánh mây đang chấp nối vào nhau chỉ còn 30 phân tây là khép kín, thấy thế tôi lấy hết sức bình sinh vừa phóng tới vừa lách mình vào được phía trong cửa, thân tôi rơi xuống đất nằm dài như bã mía, thì ở ngoài điện cũng đấng khôi giáp ấy nói:

– Coi vậy mà thằng nhỏ cũng sợ chết.

Bây giờ tôi đang ở trên phần đất mới, thân thể cảm thấy từ-từ tươi mát lại và hưởng được không khí thông thoáng, lâu đài tráng lệ pha lê một màu bạch, lúc này lồng ngực đã nhận được cảm giác thoải mái và sống như ngoài êm ả siêu nhiên. Nhưng rất lo lắng nhớ nhà, không biết

ngày nào sẽ về lại trần thế, bởi ở đó có đời sống sôi nổi và ồn ào tuy âm đạm và u minh, như đó là đất thử thách ý chí của những thước lòng phụng sự tha nhân.

Tai nghe tiếng động từ xa dội về hướng tôi đang nằm dài trên mặt đất, có một con Kim Mao Hẩu ^[2] đến gần nghe rằng hùng hổ như muốn xực lấy tôi, nghĩ lòng thế là chết rồi gặp cạp bỏ mạng, thì có thanh âm nhu hòa như một cụ già từ xa vọng lại ôn tồn:

– Kim Mao Hẩu, con chào người như vậy là tạo ra một khiếm dâm, làm thế không được. Kim Mao Hẩu:

– Thưa Ngài, lâu lắm con mới có dịp hù loài người cho vui, Ngài thương con.

Cụ Già đến nơi và ôn tồn:

– Hôm nay con vừa thực hiện được một thành tựu đáng khích lệ cho Đạo nghiệp. Nhân đây Bản Đạo hỏi con có dự kiến nào cho tương lai không?

– Thưa Ngài con xin gửi bộ Đạo nầy, để Ngài lập số công nghiệp cho toàn Đạo Galang ^[3] và sau đó xin Ngài chỉ dạy hành trình Đạo sự cho con?

(2). Hiện nay hai bên Tây lan và Đông lan Đền Thánh có tạc tượng của Kim Mao Hẩu.

(3). Hồ sơ tạo lập thánh thất Galang, bộ đạo Galang và hồ sơ bảo lãnh định cư cho người Việt tỵ nạn.

Người nói tiếp:

– Ở Phương Tây bạn Đạo đang chờ, con phải đi về hướng đó và chuẩn bị tiếp nhận một Đạo sự đang trong tầm tay trọng trách của con, nên nhớ rằng Đạo nghiệp Phương Tây rất hệ trọng, dụng hết ý chí mới thành

công. Đời sống ở đó có quý Đấng trợ lực, tình thương thì vô hạn nhưng vật chất chỉ được tạm ổn bình thường, con cần một mái nhà hạnh phúc không bận rộn đời, tinh thần thư thái là đủ để thực hiện dự kiến và thi thố đạo đức, đời sống của con tuy âm thầm có nhiều đau đớn và tủi thân, nhưng đó là những thử thách để vươn mình vào điểm cuối cùng của mỗi ngày tiếp nhận một niềm tin, con ghi lấy lời Bản Đạo mà thực hiện lòng hiếu Đạo trong con.

– Thưa Ngài con tiếp nhận sự dạy bảo, và con muốn biết quý danh để tạ ơn.

– Bản Đạo là thừa sai của Đức Chí Tôn, ngự trên Ngai phẩm Nhơn Đạo tại Cửu Trùng Đài Đền Thánh và vừa rồi con đã gặp Người ngoài cửa đó là Đấng Ngự Mã Thiên Quân đang chu du thăm vườn đào Đức Phật Mẫu, vì vậy cửa điện nầy mới mở ra một dịp may duyên đến với con. Bây giờ con cũng còn mệt nhọc, nên ngủ một lúc thì trí tuệ tỉnh, Bản Đạo ban ơn cho con đó.

– Con đa tạ Ngài.

Mùi trầm hương tỏa ra thơm diệu, Người mở cửa cánh mây ra đi, để lại trong tôi một hương liệu bưng tĩn, một cảm xúc thiên nhiên phủ khắp vùng pha lê trắng lệt. Người đã đi rồi mà mùi hương thơm diệu vẫn chưa phai, ân sủng của Người còn hằn hoi trong tôi an lạc.

Đúng 13 giờ trưa ngày 15/04/1985 tôi ra khỏi Tịnh và tìm mùi hương lạ, bởi nghi ngờ có người cho xông mùi hương và nước hoa thơm vào phòng, tôi tìm cả bốn hướng Thánh Thất mà không thấy ai cả, trưa nay bầu trời nắng khô và vắng vẻ, nhân ấy tôi hỏi Hiền-tài Mai Văn Tim đang là thành viên văn phòng Đạo tại Thánh Thất

để biết nguyên do:

– Thưa Hiền-hữu trưa nay có thấy ai viếng thăm Thánh Thất không?

– Thưa H.H, tôi ngủ trưa cho nên không biết ai đã đến và hiện thời cũng không thấy gì cả.

Tôi đề nghị hiền hữu Tim, cùng đi một vòng Thánh Thất để đón tiếp tín hữu hành lễ nhưng không gian vẫn yên tĩnh, tôi về phòng mùi hương còn lớn vờn, có pha một tí mùi sen tươi, lòng tự tin thị hiện ban điều lành.

Diễn biến sau thị hiện:

Tôi chưa hiểu gì về những lời răn của thị hiện, vẫn bình thản như mọi ngày và sau đó liên tiếp 3 hôm con Cắc-kè có nhiều màu sắc trên da, cứ kêu réo mãi ở bên trái phòng tôi, tôi không cách nào ngủ được, mới xua đuổi nó chạy, rồi chập sau cũng về điểm cũ tiếp tục kêu Cắc-kè, lần cuối cùng tôi giận quá đáng Cắc-kè chạy thật xa, đêm đó tôi vừa chợp mắt ngủ thì bỗng đâu Cắc-kè ở trong mùng từ lúc nào và tôi tự hiểu ra là bề Trên sai bảo Cắc-kè phá rối, như một nhắc nhở chuẩn bị thủ tục định cư. Tôi vội nói với Cắc-kè:

– Được rồi tôi sẽ đi khỏi nơi này vào ngày mai.

Thế là Cắc-kè ra khỏi mùng và biến mất, đêm ấy tôi ngủ rất thoải mái, nhưng tôi cũng chưa thực sự quyết định ra đi, thì nội bộ Thánh Thất nổi lên xem Đạo không bằng duy quyền lợi, để rồi tố ác tình Huynh-đệ với nhau. Lúc nầy đích thân tôi mời toàn Đạo tham dự thông tri từ nhiệm và đọc trước Thiên Bàn trong buổi lễ Đức Chí Tôn, hiện diện những Huynh-đệ lương thiện, khóc và xót xa tình Đạo bị khảo, tuyệt nhiên vắng mặt những Huynh-

đệ duy quyền lợi trong buổi lễ, tôi hiểu và bao dung cho Huynh-đệ này. Riêng tôi thì rất tự nhiên vì khởi đầu ý thức để thực hiện niềm tin.

Tôi về Galang II tạm ngụ, thì văn phòng Suisse House của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặt trách ty nạn Đông Á, mời cộng tác chương trình điều hợp nhân số định cư, làm việc với ông Hardi tư cách là một nghệ sĩ và phòng điều hợp định cư với tư cách là chuyên viên, do bà phước Horada làm trưởng phòng.

Ở thời gian này tôi bị hai lần bệnh có thể mất mạng, lúc này tôi cũng chưa thực hiện lời hứa với bề trên để định cư sớm, cứ chần chờ mãi và nay bệnh tình là một báo hiệu thúc đẩy mạnh, khi nằm tại dưỡng đường tôi vô tình xem lại những tác phẩm viết dở dang, thì tự nhiên rơi ra tờ giấy bảo lãnh định cư tại Pháp, mà tôi đã có hơn 2 năm 4 tháng, giấy bảo lãnh nay đã ngả màu vàng.

Tôi về văn phòng Suisse House báo cho ông Cao Ủy Trưởng biết về sự định cư của tôi tại Pháp, ông trả lời rằng:

– Tôi đề nghị Huỳnh Tâm đi Canada vì phái đoàn ấy 2 tuần nữa sẽ đến đây, đích thân tôi vận động cho Tâm, như vậy nên bỏ ý định đi Pháp.

– Tôi cảm ơn Ngài, nhưng đã muộn rồi, nay đề nghị Ngài cho tên tôi vào danh sách định cư tại Pháp càng sớm càng tốt.

– Tại sao Huỳnh Tâm không đi Canada hay Hoa Kỳ mà lại quyết định phải đi Pháp, ở Pháp đời sống đâu bằng các nước tự do phát triển khác.

– Thưa Ngài tôi bỏ nước ra đi không vì Canada hay Hoa Kỳ có vàng loát dưới mặt đường và tôi từ chối rất

nhiều lần cũng không vì nước Nhứt là người Châu Á, nước Úc đã tiếp nhận tôi và cho số hồ sơ định cư, dưới sự bảo trợ của hội nghệ sĩ thủ đô Canberra, nhưng rồi sau đó từ chối với lý do vợ con tôi ở Nhứt Bồn phải theo diện đoàn tụ gia đình, và hôm nay tôi muốn đến Pháp là để thực hiện lời hứa của tôi, tôi biết ở Pháp không thể chia cho người đồng loại cùng sống trên một mẩu bánh mì, tôi đến Pháp sống bằng bàn tay trắng và dụng khả năng mồ hôi, không bao giờ tôi chịu xin một trợ cấp nào của chính phủ Pháp, đó là ý chí của tôi làm được, xin Ngài an tâm.

Tuần sau tôi hết bệnh và lên đường định cư Pháp, văn phòng Cao Ủy cấp một chứng chỉ làm việc với tư cách một nghệ sĩ, ông Cao Ủy Trưởng tiễn tôi rời khỏi Galang với một bao thư 50 dollar, chúng tôi ra bến tàu để đi định cư phải đi qua Thánh Thất, tôi vào hành lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu lần cuối.

Khi đến Pháp những gì của thị hiện tôi nguyện sớm thực hiện đúng không sai và miệt mài biên khảo để dâng hiến lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và quý Đấng Tiên Khai Đạo.

Viết tạo Thánh Thất Galang

10/02/1985

[bài viết này đã phát thanh tại Galang]

THỊ HIỆN III

1987
BAN ĐẠO SỬ CAO ĐÀI

20 /II/1985 TÔI CHÍNH THỨC ĐỊNH CƯ TẠI THỦ ĐÔ PARIS, PHÁP QUỐC, NGÀY ĐẦU TIÊN ĐỂ hưởng tự do từ phi cảng Charles de Gaulle.

Tuần lễ thứ nhứt tôi liên lạc với Phận Đạo Paris do Hiền Tỷ Lê Sanh Lê Kim Huệ quản tộc, tuần lễ thứ hai liên lạc với các chi phái do H-H Trương Tấn Ngân đang vận động thành lập Thánh Tịnh.

Cả hai đều ở dạng hàm truyền giáo căn cội, chính quý vị này đã già nua thể xác và lỗi thời ý Đạo, không bắt kịp niềm tin Âu Châu, truyền giáo cùng giòng lịch sử với Hội Thánh Ngoại Giáo mà vẫn trong phạm vi nhỏ hẹp có thể bị suy đồi trong nay mai. Tạm biệt quý Huynh-Tỷ trên, vì lý do truyền giáo chỉ thấy mặt Đạo bị giảm mà không phát triển, tôi đứng ngoài cuộc nhưng vẫn thường xuyên tha thiết tham dự lễ Đạo và liên tục công quả như mọi tín đồ khác nhưng từ chối tham gia Chánh Trị Đạo.

Khi liên giao mới thấy quý Huynh-tỷ trên hiểu biết về thần học chỉ ở trình độ bước đầu, nếu tôi cùng hành Đạo thì không khác nào tạo ra một cuộc dị ứng trong Huynh-tỷ, bởi cái cũ đã tự hào cho nên khó chấp nhận sự kiện mới, Huynh-tỷ cũng không chịu thấy nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy hao truyền giáo ở hải ngoại,

mà Huynh-tỷ vẫn ôm mãi lối hành Đạo như tại quê nhà, nói chung Huynh-tỷ truyền giáo không bắt kịp được suy nghĩ đối diện, Chính Trị Đạo và Thần học chưa đảm đương được Đạo sự ở môi trường rộng, do đó Huynh, Tỷ, Đệ, Muội đồng tìm Đạo sự một cách mong manh và con đường bế tắc thị lại đến gần.

Những khuyết điểm trên không thấy rộng, cứ ôm danh lão làng, thì khó mà lây chuyển nổi cái bị ngã ấy, tưởng mình là hiểu Đạo nhưt đời và cho tuổi trẻ không có một chữ Đạo dính trong mình, giới trẻ tỏ bày tâm huyết thì quý lão không chịu nghe, còn chụp cho lũ trẻ một lô mũ để khinh miệt như láo lếu, vô lễ, vô gia cư v.v...

Vì vậy lão làng qui vị mà Đạo chưa thấy truyền ra khỏi Thánh Thất, Thánh Tịnh, còn tệ hại hơn nữa Đạo ở đây đã suy vi trầm trọng, bởi tệ trạng chia năm xẻ bảy, xác phật tình huynh-Đệ với nhau không đoàn kết, đó cũng do những duy quyền danh lợi như Lê Trung Cang [con của Lê Văn Bảy] Còn về chi phái Phổ Thông Giáo Lý là con đẻ của cộng sản thì có cha con Chí Tín [Lê Văn Bá] đạo mồm không lương thiện nên mới can tâm tạo ra cảnh, khích nộ, nhiều nhượng nội bộ làm cho tín đồ biết Đạo tới tã.

Về giáo lý thì cha con Lê Văn Bá lấy phạm tính tục cận bả của phổ thông giáo lý để vẽ vờ ra tà đạo nằm dài trong kinh kệ, những buổi lễ cha con Lê Văn Bá đứng trên quyền thiêng liêng, xem họ như người có thẩm quyền ban phép lành, nhưng thực chất là bắt chơn hồn của tín đồ nhốt vào phong đồ. Còn đau thương hơn tín đồ ở Pháp phiền muộn rằng:

– Khi nào nhưt Cang nhì Bá qui vị, thì lúc ấy Đạo ở Pháp mới có cơ may phát triển!

Phương Tây & Bạn Đạo

Thời gian này tôi tranh thủ đi khắp Âu Châu triển lãm, chuẩn bị bảo lãnh vợ con từ Nhật Bản đến Pháp định cư, cùng lúc trưng dẫn chương trình nghệ thuật tạo hình tại viện Bievres sau đó được thành đạt với chứng chỉ Nghệ Thuật và Huy Chương viện Bievres France, bao khó khăn dồn dập cho cuộc sống ngày đầu trên đất Pháp, nay mới vừa ổn định.

Ngày 25/12/1985 tiếp nhận thư mời của Giáo sư Gustave Meillon, nhưng vì tôi rất dè dặt không đến viếng thăm Giáo sư, 4 tháng sau tôi tiếp nhận thư của Bác Vinh phu nhân của Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh, nhưng không địa chỉ vì đây là thư gửi chuyển tay, nội dung khuyên bảo tôi nên đến thăm Giáo sư Meillon gấp, tôi vẫn ái ngại không dám gặp Giáo sư Gustave Meillon vì vậy Giáo sư nhờ người đi tìm, cuối cùng Giáo sư Gustave Meillon đón tôi tại Hội Thánh Ngoại Giáo Âu Châu ngày 01/05/1986.

Ngày hội ngộ đầu tiên rất lý thú. Tôi trao Giáo sư 10 tác phẩm nội dung viết về Đạo, Giáo sư ôn tồn:

– Cháu đã ở Paris mà không đến thăm bác, cứ đi vòng mãi, Bác nhờ nhà văn Mai Trung tìm cháu nhiều lần nay mới đến.

Từ đây cháu cần gì Bác sẽ giúp cho và trong tuần này cháu đích thân xuống Lyon thăm bác Vinh, đây là địa chỉ và điện thoại của bác Vinh cháu cầm mà đi.

Hôm nay Bác mời cháu cộng tác 4 vấn đề:

1. Cháu giúp Bác những phụ bản cho cuốn sách [từ Sài Gòn tới thành phố Hồ Chí Minh] do Gustave Meillon và Lâm Thanh Liêm đồng tác giả.

2. Ông Jacque Chirac đề nghị cháu làm một cuộc triển lãm tại Mairie de Paris vậy cháu làm một devis [bản khai giá] để trình lên cho tòa thị sảnh Paris.
3. Từ đây cháu là thành viên của Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu.
4. Cháu trực tiếp quản thủ Thư Viện Cao Đài tại Pháp.

– Thưa Bác, điều 1 & 2 trong khả năng thực hiện thỏa mái. Điều 3 & 4 Bác chưa biết cháu là ai và thành phần nào trong Đạo nếu Bác trao nhiệm vụ làm người thì sẽ không lợi cho Đạo về sau.

Còn về hoàn cảnh sống của cháu thì Bác an tâm, vì mọi việc khó khăn lúc ban đầu đã được ổn định rất nhanh chóng.

– Bác rất vui mừng cho cháu. Còn việc Đạo, Bác không làm người, tuy Bác quen biết tín đồ ở Việt kiều Âu Châu khá nhiều, nhưng không một ai có khả năng làm việc Đạo ở trên lãnh vực này, có rất nhiều tín đồ đến đây với ý cá nhân hơn là ý Đạo, rất tiếc có một số tín đồ chưa hiểu giá trị lịch sử Đạo ở đâu, nếu trao cho họ thư viện và tư liệu cũng vô ích, họ càng không phải là những tín đồ tha thiết vì Đạo, do đó trách nhiệm của Bác là tìm người tiếp nối để bảo vệ di sản của Đạo. Cháu xem văn thư Tòa Thánh gửi cho Bác, ngày 20/12/1974 với một danh sách ghi rõ tên các cháu, như vậy nhiệm vụ Bác phải tiếp đón cháu về đây hành Đạo.

Sau khi nghe Giáo sư Gustave Meillon trình bày và thấy được danh sách hành Đạo phương xa, tôi chấp nhận hành Đạo và không còn lý do gì để từ chối:

– Thưa Bác cháu muốn biết phương thức hành Đạo ở đây.

– Điều này cần thiết, cháu nên biết là phải. Chương trình hành Đạo ở đây rất khó cho những tín đồ thiếu kiến thức đức tin đa năng, nhưng lại dễ cho những tín đồ tha thiết với Đạo, đã từng được Tòa Thánh đào tạo trong chương trình kiến thức đa năng và những tín đồ này đều có đủ căn bản, đây cũng là một chuẩn bị do Thiên Liêng không ai biết trước được.

Vì vậy Bác rất tin tưởng nơi cháu khiêm tốn và nghĩ rằng khi hành Đạo cháu sẽ tiếp nhận mọi vi diệu và biểu lộ được tính Đạo rõ nét hơn.

Riêng về những bạn cháu cũng vì hoàn cảnh bị ai che lấp, tuy nay mỗi người mỗi phương, nhưng vẫn gần nhau trong tâm hồn, cũng như Hiền Huynh Phối Sư Thượng Vinh Thanh và Bác tuy hai mà một, cùng được Đức Hộ Pháp chuẩn định Đạo. Đức Hộ Pháp trước đây tin Bác, nay Bác cũng tin các cháu và đặt kỳ vọng hành Đạo nơi mấy cháu.

Còn về sử dụng tài sản của Đạo với hướng nào cho phù hợp truyền giáo ở Hải ngoại. Điều này rất quan trọng vô cùng, hiện nay Đạo ta có một Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu, chương trình to lớn, người chuyên môn rất ít, sức người có hạn và ngân quỹ không có, đây cũng là cái khó vô cùng cho Đạo, vì vậy mới có một số tín đồ tha thiết vì Đạo, nhân dịp này cháu cũng nên đặt thân vào đó để sử dụng tư liệu Đạo cho có hệ thống, từ đây cháu tự xem mình như là một thành viên của Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu.

– Thừa Bác, cháu vâng lời dạy bảo của Bác.

Quả thực trên đường hành Đạo có người tiếp đón, đến Pháp y như lời tiên tri của Đức Quyền Giáo Tông thị hiện tại Galang đã định.

Ngày 01/05/1986 sự lạ lùng trong đời tôi hoàn toàn mới, từ thể chất đến tinh thần, tôi không còn suy nghĩ âu lo về vật chất nữa, mà chỉ dành tất cả thời gian cho Đạo.

Tôi học Đạo ở đây cũng rất lạ thường, một ngày không có tiếng Đạo là buồn dữ dội không miêu tả được, một năm tiếng Đạo bằng trăm năm tiếng đời, một năm học Đạo mà như mười năm biết Đạo. Trước năm 1975 tôi có mặt ba năm ở Tòa Thánh, nay tưởng chừng 15 năm sau vẫn hành Đạo tại Tòa Thánh.

Ở đây như một Học Viện Cao Đài Quốc Tế, đầy đủ điều kiện để phát triển Đạo, những gì của Tòa Thánh có, ở đây đều lưu trữ, quả là một kho tàng quý giá của Đạo đang lưu trữ ở hải ngoại.

Tôi miệt mài ở Thư Viện Cao Đài Pháp Quốc và Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu trong một năm rỗng rã, không một thời gian nào rời tay ra khỏi Đạo và những riêng tư xem như hết giá trị, trong một năm cho tôi thành người trọn vẹn, đủ tri thức để thực hiện những kỳ vọng của Đạo.

Tôi còn có duyên may, được Giáo sư Gustave Meillon truyền thụ Mật Pháp [Bí Pháp] để vào chặn đường an lạc tâm linh. Tuy những tháng xa gần này vẫn chưa dứt khoát trạng thái hôn muội đời, nên có biếng nhác chưa viết nên lời Đạo.

15/12/1987 Tặng sáng Paris trời đông giá lạnh, 6 giờ

mờ mờ tôi vừa thức dậy thì có người đang đứng trên đầu dạy bảo:

– Con vẫn say ngủ hay sao? Hôm nay con phải khởi đầu viết Đạo đi chứ? Thầy đề nghị với con viết tiểu sử của Lê Văn Bàng để làm cái đà cho những cuốn sách sau.

– Thưa Ngài tư liệu của đốc công Lê Văn Bàng không đủ để viết thành tiểu sử và rất khó tìm ra tư liệu sống, bởi hoàn cảnh hiện nay.

– Trong hoàn cảnh khó nào con cũng viết được, đây là phương tạo Đạo nghiệp của con ở lúc này, từ đó mới thông suốt được Đạo, đi tu mà đòi dễ thì để cho loài cóc nhái, con phải nhớ rằng mỗi nhơn sanh đều tùy trình độ mà phổ hóa cho phù hợp. Nay con hãy đem sự khôn ngoan và hiểu biết để thực hiện theo ý của Thầy, con sẽ thành công, nhơn sanh sẽ ghi tên con vào lòng, Tòa Thánh đang mong mỗi cuốn sách tiểu sử của đốc công Lê Văn Bàng đó.

– Thưa Ngài quả thực khó, bởi tại Thư Viện và Ban Đạo Sử không có nhiều chi tiết, cũng không dấu vết nào nổi bật nói về đốc công.

– Đó là điều thiếu sót của ngày tạo lập Đền Thánh, cho nên nay con mới có dịp lập công, nếu đã đầy đủ thì đâu nào đến với con. Thầy hứa, Thầy sẽ giúp con viết, như vậy nay mai có người mang tài liệu đến tận tay cho con.

– Vàng con chấp nhận.

Tôi vươn mình dậy một tốc độ nhanh, để nhìn ai đứng trên đầu mà ra lệnh phong tư bề trên, vừa nhìn thì hai tay tôi bắt ấn Tý quì xuống kính cẩn NGƯỜI, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn đứng nguyên chân dung khô giáp, tay cầm Giáng Ma Xử, NGƯỜI ra hiệu an tâm

và từ từ mờ trong không gian.

5 ngày sau cả gia đình Hiền-tài Võ Hà Quyết từ Canada đến Pháp viếng thăm tôi và trao cho tôi một tập tư liệu của đốc công Lê Văn Bàng, tôi tức tốc tìm thân nhân của đốc công để thực hiện cuộc phỏng vấn và gửi thư về Tòa Thánh xin thêm tư liệu, cộng với tư liệu của Ban Đạo Sử, thành một hồ sơ đủ một biên khảo có giá trị.

Từ lúc Đức Hộ Pháp dạy bảo việc khó, cho đến lúc khởi sự biên khảo mới thấy dễ thực hiện được, nếu không có Đức Hộ Pháp chỉ bảo, thì không bao giờ tôi có tham vọng biên khảo một chủ đề thiếu điều kiện để đến mục đích.

Một tháng sau tôi trình lên Giáo sư Gustave Meillon, rất ngạc nhiên, Bác nói:

– Cháu làm sao mà có đầy đủ tư liệu để viết thành một biên khảo tiểu sử vững chắc như thế này? Trong khi ấy ở đây mình chỉ có vài tư liệu quá đơn sơ.

– Thưa Bác điều mình làm phải thành tâm và có cầu khẩn, thì kết quả mới đến cho mình, tôi đem sự thị hiện tường thuật lại cho Giáo sư nghe. Giáo sư ôn tồn:

– Đúng vậy cháu đã thành công, như vậy Ban Đạo Sử sẽ công bố biên khảo này theo ý cháu?

– Thưa Bác. Ý của Đức Hộ Pháp, là cháu công bố tiểu sử đốc công Lê Văn Bàng tại Tòa Thánh Tây Ninh.

– Cũng được nhưng ai làm cho mình điều này.

– Cháu nghĩ rằng mình nên tin bề trên, thì việc công bố này không khó.

Hai tháng sau vào ngày vía Diêu Trì Cung cuốn

sách Tiểu Sử Lê Văn Bàng được công bố rộng rãi tại Điện Phật Mẫu Tòa Thánh Tây Ninh như đã dự kiến, do Hiền huynh Giang Kim gửi tin mừng đến Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu, Bác Gustave Meillon tiếp nhận thành tựu này ngoài ý phàm tục.

1986-1993 Thời kỳ vận tốc biên khảo sung mãn nhất của tôi và chuẩn bị một dự thảo do Giáo sư Gustave Meillon duyệt xét phương thức lập tờ báo Tây Ninh Hải Ngoại, cuối cùng Giáo sư Gustave Meillon đề nghị truyền giáo hướng mới, mà ai cũng đồng thuận:

– Nếu chúng ta lập một tờ báo thì vô tình để mất đi một Ngọc Tâm Thanh, vì báo thường tạo ra nhiều phức tạp và ân oán, nhất là hoàn cảnh hiện nay có thể dẫn đến truyền giáo trống đánh xuôi kèn thổi ngược, dù chúng ta có đầy đủ nhân lực và thừa khả năng kỹ thuật làm báo, như vậy phải chờ một thời gian nữa.

Hiện nay điều kiện Ban Đạo Sử Cao Đài làm được, đó là tiến hành xuất bản, chúng ta ai cũng có đủ uy tín cá nhân để truyền giáo, riêng Hiền hữu Huỳnh Tâm phải nhân danh một tín đồ thuần thực để thực hiện chương trình truyền giáo trong cộng đồng. Quyền Đạo chúng ta có tổ chức, nhưng khi đứng trước mọi người chúng ta là những tín đồ hiểu Đạo, nhờ vậy người không đạo mới đặt hết niềm tin vào lòng những tín đồ khác.

Đức Quyền Giáo Tông đã định rành, theo thị hiện mà hành Đạo, nhưng đến nay tôi mới thực hiện được hồ sơ quan trọng như sau:

17/12/1993 Tôi thay mặt Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu với trách nhiệm nhân chứng tường trình trước Ủy

Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, về nội vụ nhà nước cộng sản đàn áp Đạo Cao Đài tại Việt Nam.

Do phúc trình viên đặc biệt lỗi lạc về tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc lấy thẩm vấn là ông Amor và bà Lacrcia.

14/02/1994 Phái đoàn chúng tôi tuyên đọc trước khóa họp khoáng đại nhân quyền lần thứ 50 của Liên Hiệp Quốc, từ 31 tháng giêng đến 11 tháng ba năm 1994.

Phái đoàn Cao Đài trình cho cả thế giới biết về tình trạng Đức tín Cao Đài tại Việt Nam và đối với nhà cầm quyền Hà nội đã thô bạo chà đạp quyền tự do tín ngưỡng, trên hồ sơ nầy chúng tôi trình bày 3 vấn đề chính:

1. Quyền tự do tín ngưỡng, quyền tự do hành Đạo, quyền hội họp ôn hòa được công nhận và đã được quy định nơi các điều 18, 19 và 20 của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các điều 2, 18, 21 và 27 Công Ước Quốc Tế về các Quyền dân sự và chính trị.
2. Quyền sinh tồn, quyền tự do, quyền an toàn bản thân, không bị tra tấn, đối xử vô nhân đạo, tàn nhẫn và triệt hạ nhân phẩm được công nhận và quy định nơi các điều 3, 5, 9 và 10 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các điều 6, 7 và 10 Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị.
3. Quyền tư hữu được công nhận và quy định nơi điều 17 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Những vi phạm trên đều trái với các quyết nghị của Hội Nghị Thế Giới về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, họp tại Vienne tháng 6 năm 1993 mà nhà cầm quyền Việt

Nam đã hoàn toàn chấp nhận thuận tuân.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tòa Thánh Tây Ninh, là một Đạo hiền hòa phương Đông Á miền Nam Việt Nam, xin gửi đến Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc khóa họp khoáng đại nhân quyền lần thứ 50 để đặc biệt lưu ý ghi nhận những lời trình bày vững chắc, bất khả phủ nhận này.

07/11/1994 Giáo sư Gustave Meillon qui vị vào lúc 12 giờ trưa tại Paris 5, hưởng thọ 79 tuổi, an táng tại nghĩa trang Père Lachaise Paris 20.

Ngài để lại cho Đạo 4 tác phẩm rất giá trị:

- 1 – Le Caodaisme.
- 2 – Le Caodaisme «Suite»
- 3 – Le Caodaisme 01.
- 4 – Biên Tập Les Messages Spirites.

30 Thành viên Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu và Thư Viện Cao Đài Pháp Quốc, đồng ngưỡng kính tình Người đã vĩnh viễn đi xa, như một không gian tự vắng điểm tựa và không còn ai đủ khả năng để xúc tác Đạo sự, trước ngày ra đi Giáo sư trao cho tôi một kho tư liệu Đạo với một trách nhiệm bảo vệ tài sản lịch sử Đạo, Giáo sư còn dạy rằng:

– Sau này Đạo hết khảo đảo, cháu phải photocopy làm nhiều bản để gửi về Tòa Thánh. Ban Đạo Sử Cao Đài thực sự mất sinh lực, tất cả trên 30 cộng sự viên nay chỉ biết nhìn theo một thể xác trong sáng mà đã bốn thập niên [40 năm] dâng hiến cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, 30 cộng sự viên thắm lạng từ đây đồng thể, khi nào Ban Đạo Sử cần thì có mặt. Chia tay Giáo sư Gustave Meillon nhìn mặt lần cuối, tôi thay mặt Ban

Đạo Sử Cao Đài Âu Châu cùng với Giáo Sư Lâm Thanh Liêm người học trò tốt của Giáo sư Gustave Meillon, nghiêng mình trước một hồn linh và cầu nguyện Người về cõi Bạch Vân an lạc.

HUYỀN TÂM

Viết tự thuật tại thư phòng giáo sư Gustave Meillon

Mùa Đông Paris 1994

THIÊN LIÊNG THỊ HIỆN
TRONG ĐỜI TÔI
HUYỀN TÂM tự thuật